



**TÔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**

Địa chỉ : 289 Hai Bà Trưng, P8, Q3, TPHCM

Email : longthuongxotgp@yahoo.com

Website : longchuathuongxot.vn

ĐT: **38.290.093**

09/2014

**Con hãy cẩn phòng với thói tìm thỏa ý riêng,
cho dù một việc nhỏ mọn nhất cũng phải có dấu
ấn vâng lời.**

(NK 362)

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯỚNG

Cuộc đời là một sự lựa chọn giữa Thiên Chúa & tiền tài

Lm. JB. Võ Văn Ánh

1. Cuộc đời luôn luôn là một sự lựa chọn: Chọn lựa giữa liêm khiết và bất lương, giữa trung thành và bất trung, giữa ích kỷ và vị tha, giữa thiện và ác. Chúa

**Đừng lo gì
ngày mai
Hãy lo tìm
Nước Chúa**



Giêsu nói: “Không gia nhân nào có thể làm tôi hai chủ: vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi tiền của được” (Lc 16, 13).

2. Thần tài là gì?

Trong sự giàu sang đã có hàm ý nói đến **ngẫu tượng**, mà người ta phải hy sinh tất cả cho nó, hầu đạt được thành công vật chất của mình. Như thế sự thành công vật chất lại trở thành vị thần thực sự cho một con người. Do đó chúng ta phải có sự lựa chọn cơ bản giữa Thiên Chúa và Thần tài. Chúng ta phải có sự lựa chọn **giữa luân lý lợi nhuận** như tiêu chuẩn tối hậu cho hành động kinh doanh của mình và **luân lý chia sẻ và liên đới**.

3. Phải lựa chọn cái nào?

- **Nếu luân lý lợi nhuận vượt thắng**, thì nó sẽ làm gia tăng sự bất bình đẳng giữa người giàu và người nghèo, cũng như nó sẽ làm gia tăng sự khai thác có tính cách hủy diệt hành tinh của chúng ta.

- Trái lại, **nếu luân lý chia sẻ và liên đới vượt thắng**, thì chúng ta có thể chỉnh sửa lại con đường chúng ta đi và hướng nó đến sự phát triển công bằng, nhằm phục vụ công ích của mọi người. Thật ra, đây là sự quyết định giữa ích kỷ và tình yêu, giữa công bằng và bất lương, chung cục là giữa Thiên Chúa và Satan. Nếu chúng ta không xem tình yêu đối với Đức Kitô và anh chị em của mình là mục tiêu tối hậu thực sự cho cuộc sống chúng ta, thì chúng ta phải biết chọn lựa cơ bản, phải biết từ bỏ một cách triệt để, để sẵn sàng hy sinh tất cả vì Chúa và tha nhân. Ngày nay cũng như mọi thời, cuộc sống Kitô hữu phải lội ngược dòng, phải yêu như Đức Kitô là Đấng đã hy sinh chết trên Thánh giá.

Ngoài ra **Thánh Augustinô** đã nói: Nhờ của cải trần gian, chúng ta phải tậu cho mình những của cải đích thực và trường cửu. Thật vậy, nếu có những con người sẵn sàng làm bất cứ loại hành động bất lương nào để bảo đảm cho mình có được một của cải chóng qua, thì là Kitô hữu chúng ta càng phải lo liệu cho mình chiếm hữu được hạnh phúc vĩnh cửu, nhờ những của cải trần gian này (Xem Diển từ 359, 10).

4. Làm sao cho các nén bạc sinh lời?

Cách thế duy nhất để làm cho những ân huệ mà chúng ta đã lãnh nhận và những khả năng của mỗi người chúng ta có, cũng như của cải chúng ta chiếm hữu được sinh hoa trái – Thưa đó là **chúng ta phải biết chia sẻ với anh chị em của mình**. Như thế, chúng ta mới tỏ ra mình là những người quản lý tốt những công việc Chúa giao phó. Chúa Giêsu nói: Ai trung tín trong việc nhỏ, cũng sẽ trung tín trong việc lớn. Còn ai bất tín trong việc nhỏ, cũng sẽ bất tín trong những công việc lớn (Lc 16, 10-11).

5. Chúa có cấm chúng ta sử dụng của cải vật chất không?

Thưa không, nhưng Chúa muốn dạy chúng ta điều này là **Hạnh phúc và Mạng sống con người không thể dùng của cải vật chất mà mua được**, nên Chúa dạy chúng ta:

- Lòng ham tiền là cội rễ mọi điều ác (1 Tim 6, 10).
- Phải coi chừng giữ mình khỏi mọi thứ tham lam.
- Đừng tích trữ của cải trần gian cho mình. Hãy lo làm giàu trước mặt Thiên Chúa (Lc 12, 21).



- Hãy bán của cải mình đi mà bố thí cho người nghèo. Hãy sắm lấy túi tiền chẳng bao giờ cũ rách, một kho tàng chẳng bao giờ hao hụt ở trên trời, nơi trộm cắp không bén mảng, mối mọt cũng không đục phá được (Lc 12, 33).

- Đối với những kẻ coi của cải là lẽ sống của mình, thì Chúa Giêsu nhắc nhở họ: “Đồ đại dột, chính hôm nay Ta sẽ đòi linh hồn người, thì những gì người đã thu góp sẽ để lại cho ai” (Lc 12, 20).

6. Thế nào là làm giàu trước mặt Thiên Chúa?

- Nếu chúng ta quảng đại với anh chị em mình, thì chúng ta giàu có sung túc trước mặt Thiên Chúa.

- Nếu lòng chúng ta rộng mở đón nhận Tin Mừng, thì đời chúng ta đầy tình thương, đầy hy vọng vào Nước Trời.

7. Kết luận

Thiên Chúa dựng nên vũ trụ này cho mọi người, vì thế không ai được thừa hưởng một mình mà không nghĩ đến người khác. Thiên Chúa không dựng nên vũ trụ này cho một số người giàu: Ở đời muôn sự của chung. **Augier** đã nói: Trong dự tính của Thiên Chúa, người giàu chỉ là viên thủ quỹ của người nghèo. **Thánh Tôma Aquinô** nói thêm và Ngài nhấn mạnh: Những người giàu đã đánh cắp của người nghèo, khi họ tiêu xài phung phí những của cải dư thừa.

Nên **Lời Chúa khuyên bảo chúng ta như sau**: “Còn những kẻ muốn làm giàu, thì sa chước cám dỗ, sa vào cạm bẫy và nhiều ước muốn ngu xuẩn độc hại. Đó là những thứ làm cho con người chìm đắm trong cảnh hủy diệt tiêu vong – Thật thế, cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng tham muốn tiền bạc, vì buông theo lòng tham muốn đó, nhiều người đã lạc xa đức tin và chuốc lấy bao nỗi đau đớn xâu xé” (1 Tim 6, 9-10). Quả thật cuộc đời là một sự lựa chọn giữa Thiên Chúa và tiền tài.

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về longthuongxotgp@yahoo.com để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.





CHÚA NHẬT XXIII THƯỜNG NIÊN, NĂM A

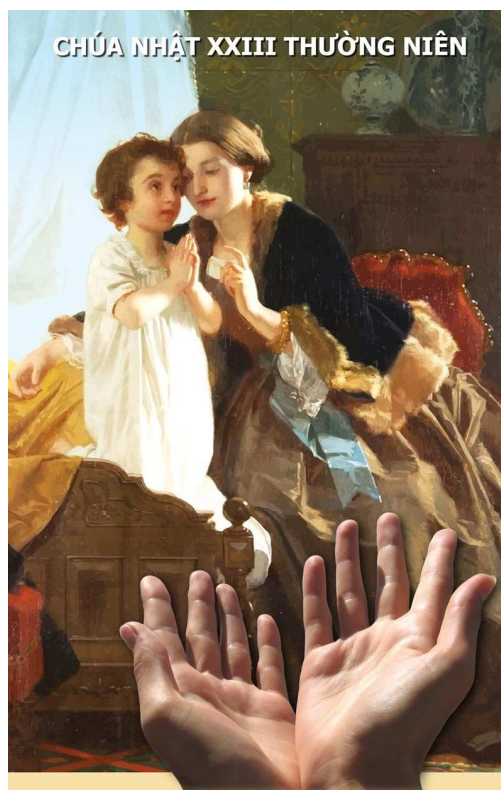
(Mt 18, 15-20)

Lời Chúa trong bài Tin Mừng hôm nay nhắc lại một vấn đề quan trọng nhưng rất tế nhị trong cuộc sống chung giữa con người với nhau: đó là việc sửa lỗi người khác. Phải nói ngay rằng đó là một việc vô cùng tế nhị và hết sức khó khăn:

- **Tế nhị về phía người được sửa lỗi**

- **Khó khăn về phía người sửa lỗi,** muốn giúp người khác nên hoàn thiện.

Nói rằng đó là một việc tế nhị, vì thuốc đắng dã tật, lời thật mất lòng: muốn khỏi bệnh nhưng sợ uống thuốc vì thuốc đắng; muốn nói lên sự thật nhưng ngại không dám nói vì sợ mất lòng. Đó là điều tế nhị thứ



CHÚA NHẬT XXIII THƯỜNG NIÊN

"Nếu ở dưới đất, hai người trong anh em hợp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho."

(Mt 18,19)

Năm A

nhất. Điều tế nhị thứ hai ai cũng phải công nhận: Nhân vô thập toàn, người nào cũng có khuyết điểm, không ai vẹn toàn trăm phần trăm. Thế nhưng tâm lý tự nhiên người ta thường nói: đẹp để khoe ra, xấu xa che lại. Và không ai muốn vạch áo cho người xem lưng, vì ai cũng sợ người khác biết được khuyết điểm

hay tính xấu của mình, tự nhiên ai cũng muốn người khác quên đi hay đừng nhắc tới quá khứ không đẹp của mình. Do đó việc sửa lỗi anh em gây khó khăn về phía người sửa lỗi. Vì nếu không khéo hay vụng về cách nào đó thì anh em sẽ cho rằng chúng ta



sửa lưng anh em chứ không phải sửa lỗi anh em, miệt thị, hạ giá anh em hơn là muốn anh em nên tốt. Và không khéo thì chúng ta sẽ bị anh em mắng lại: Chân mình thì lấm mê mê, lại cầm bó đuốc mà rê chân người. Thậm chí có khi lại bị anh em dùng chính Lời Chúa để "phang" lại: "Hãy lấy cái đà khỏi mắt anh đã".

Việc sửa lỗi anh em thật tế nhị và khó khăn. Nhưng Lời Chúa hôm nay xác định cách rõ ràng: sửa lỗi anh em là một hành vi tích cực của đức Bác Ái, vì sửa lỗi anh em là để cho anh em được nên hoàn thiện hơn. Đối với người có trách nhiệm hay bề trên sửa lỗi bề dưới còn là một điều cần thiết và là một bổn phận nữa.

- Sửa lỗi anh em trong đức ái không có nghĩa là dò xét bởi móc, vạch lá tìm sâu, bé xé ra to, ít xít ra nhiều.

- Sửa lỗi anh em không phải là kể ra lỗi lầm của anh em với bất cứ ai.

- Sửa lỗi anh em trong đức ái là ý thức rằng tôi cũng có lỗi lầm, tôi cũng đầy khuyết điểm và tôi cũng cần người khác sửa lỗi.

Lời Chúa còn mời gọi chúng ta nhận ra sự hiện diện âm thầm

của Chúa: "Khi hai hay ba người họp lại nhân danh Thầy, thì sẽ có Thầy ở đó". Cùng với Chúa, cả cộng đoàn thiết tha cầu mong cho người anh em trở về, thì nhất định anh ta sẽ trở về.

Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho chúng ta được đầy tràn Thánh Thần tình yêu Thiên Chúa, vì chỉ có Chúa Thánh Thần mới là Đấng duy nhất "sửa lại mọi sự trong ngoài chúng tôi".

- Xin cho chúng ta được tràn đầy Thánh Thần Chúa để khiêm tốn chấp nhận những sửa sai, những chỉ bảo của người khác về những lỗi lầm, thiếu sót của ta.

- Xin cho chúng ta được tràn đầy Thánh Thần Chúa để chúng ta có thể nói thẳng nói thật những lỗi lầm của nhau mà không làm thương tổn tình đoàn kết thân ái và mối dây thông cảm yêu thương.

- Hình như chúng con chỉ thích những lời khen và hình như chúng con thích nhất những lời nịnh hót tâng bốc, và chúng con không thích mấy, hay rất sợ, thậm chí rất ghét những ai sửa lỗi chúng con. Lạy Chúa, xin dạy chúng con biết chọn lựa một thái độ đúng đắn qua Lời Chúa dạy hôm nay.

CHÚA NHẬT XXIV THƯỜNG NIÊN, NĂM A LỄ SUY TÔN THÁNH GIÁ

(Ga 3, 13-17)

Chúa Ki-tô đã được “giương cao” trong thế giới sa mạc này không

Chúa Ki-tô “trao ban Thần Khí” để sản sinh một nhân loại mới gồm những người được kêu gọi, cứu chuộc và dự phần gia nghiệp Thiên Chúa.



Thập giá Chúa Ki-tô là dấu chỉ cứu độ. Nhưng nhận ra Đấng cứu độ là bước ta phải tiến tới, vì nếu không, thập

phải chỉ như một biến cố lịch sử, nhưng như nguồn ơn cứu độ. Thánh giá gắn liền với cuộc đời và sứ mệnh cứu độ của Chúa Giê-su, từ khi sinh ra tại Bê-lem cho đến lúc tắt thở trên đồi Sọ. Thánh giá là điểm kết thúc cuộc Thương khó của Người, nhưng cũng là điểm khởi đầu cho một cuộc TẠO DỰNG MỚI. “Rồi Người gục đầu xuống và trao Thần Khí” (Ga 19:30). “Lúc khởi đầu” cuộc sáng tạo, Thần Khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước mênh mang (St 1:2). Giờ đây, “Lúc khởi đầu” cuộc Sáng Tạo Mới,

giá sẽ là dấu chỉ vô nghĩa giống như bao người đeo thánh giá như một món trang sức mà không biết đến ý nghĩa cứu độ. Nói khác đi, thánh giá phải đưa ta tới Chúa Ki-tô, Đấng bị đóng đinh trên thập giá. Mục đích của thánh giá là giúp ta tin vào Chúa Ki-tô để được sống muôn đời. Thánh giá trở thành con đường đưa ta đến sự sống muôn đời. Trên đường ấy, ta được Chúa Ki-tô, người Hướng đạo và đồng hành, cùng đi với ta, cùng chia sẻ khổ đau với ta. Trên đường

ấy, ta được mời gọi “trở nên đồng hình đồng dạng” với Chúa Ki-tô (Pl 3:10). “Tin vào Người” đòi hỏi ta phải “chịu đóng đinh” với Người. Thánh Phao-lô đã giảng giải về việc đóng đinh này. Ngài viết cho tín hữu Ga-lát: “Nhờ thập giá Người, thế gian đã bị đóng đinh vào thập giá đối với tôi, và tôi đối với thế gian” (Gl 6:14). Những lời này cho ta thấy hai chiều kích của đời sống Ki-tô hữu. Thập giá Chúa Ki-tô đòi hỏi ta trước hết phải “đóng đinh thế gian vào thập giá”, nghĩa là phải bỏ đi những gì thuộc về thế gian, tội lỗi và ma quỷ. Ngược lại, trong chiều kích tích cực, ta phải “đóng đinh chính mình” vào thập giá Chúa Ki-tô, để được kết hiệp với Chúa Ki-tô, sống theo giáo lý và gương mẫu của Người, nhất là sống trong sự vâng phục Thiên Chúa như con cái Người, trở nên tạo vật mới do ơn cứu độ Chúa Ki-tô chịu đóng đinh đem lại (Gl 6:15).

SỐNG LỜI CHÚA

Chúa Ki-tô chịu đóng đinh trên thập giá có lẽ là hình ảnh ta gặp thấy nhiều nhất, trong nhà thờ, trong phòng ngủ tại tư gia, trên tường, trên ngực... Thánh giá quá quen thuộc đến độ ta dễ dàng quên mất ý nghĩa đích

thực của nó là ơn cứu độ. Giáo Hội suy tôn Thánh giá là vì muốn nhắc nhở ta hãy suy niệm ý nghĩa cao cả của nó. Nhưng hơn thế nữa, ta được mời gọi hãy đến với Đấng đã dùng Thánh giá để cứu chuộc muôn người, hãy “cùng chịu đóng đinh với Đức Ki-tô vào thập giá”, hãy “sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Ki-tô sống trong tôi” (Gl 2:19-20).

Suy nghĩ: Tôi hiểu ý nghĩa của Thánh giá như thế nào? Tôi có thường suy nghĩ về mục đích của Thánh giá là để cứu độ tôi không? Nếu thế, tôi có cảm tạ Chúa về sức mạnh của thánh giá và thấy mình được hãnh diện chung phần thánh giá với Chúa Ki-tô không? Những thí dụ cụ thể nào trong cuộc sống nói lên việc tôi kết hiệp với Chúa Ki-tô chịu đóng đinh?

Câu nguyện: Lạy Chúa, Chúa đã muốn cho Con Một Chúa chịu khổ hình thập giá để cứu chuộc loài người. Xin cho chúng con mai sau được hưởng nhờ quả phúc cây thập giá, mà ngày nay chúng con vẫn một lòng yêu mến suy tôn. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. A-men. (*Lời nguyện Nhập lễ, lễ Suy tôn Thánh giá*).

Lm. Đaminh Trần Đình Nhi



CHÚA NHẬT XXV THƯỜNG NIÊN, NĂM A

(Mt 20, 1-16a)

Dụ ngôn của Chúa hôm nay phản ánh hai cách suy nghĩ:

- Cách suy nghĩ của đám thợ làm vườn nho là suy nghĩ theo công bằng: kẻ làm ít giờ lẽ ra phải được lãnh ít hơn người làm nhiều giờ. Đây cũng là suy nghĩ của loài người chúng ta.

- Cách suy nghĩ của ông chủ vườn nho: vẫn trả đủ lương cho những người làm nhiều giờ, nhưng vì lòng tốt nên cũng trả cho người thợ làm giờ cuối cùng đủ một đồng. Đây là cách suy nghĩ của Thiên Chúa.

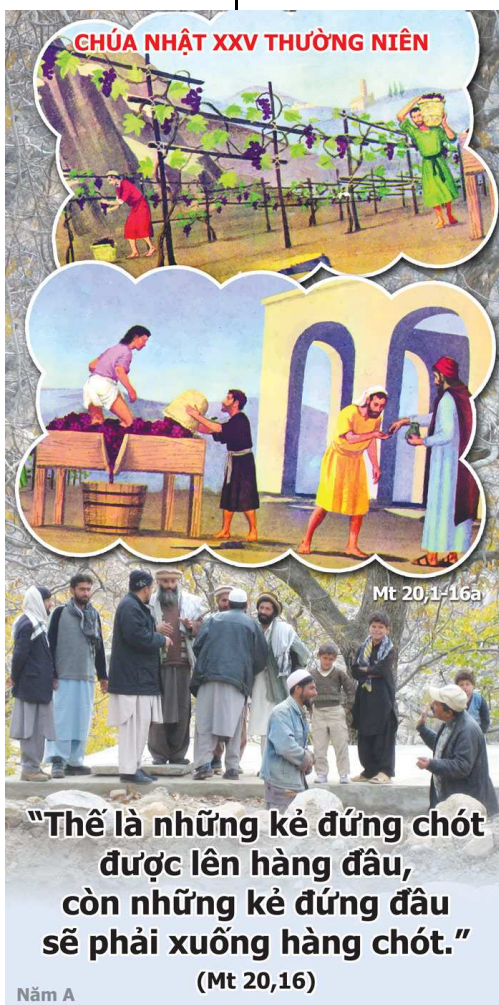
CÔNG BÌNH VÀ THƯƠNG XÓT

Nhiều người đọc xong dụ ngôn này đã nghĩ rằng Thiên Chúa đối xử không công bình vì Ngài đã trả cùng một đồng cho những người làm việc suốt ngày và người chỉ làm có một giờ.

Thực ra chẳng có gì là không công bình cả: Vì ông chủ đã thỏa thuận với thợ về tiền công mỗi ngày là một đồng, nên nếu ông trả không đủ một đồng thì mới bất công. Nói cho đúng hơn: đối với những người làm suốt ngày thì ông chủ công bình; còn đối với người làm chỉ có một giờ thì ông chủ đã đối xử hơn mức công bình: ông đối xử theo lòng thương xót.

Xem ra, đòi hỏi công bình là điều hợp lý. Nhưng xét theo thực tế, chúng ta không chịu nổi nếu Chúa

cứ theo công bình mà đối xử với chúng ta, đúng như lời Thánh vịnh "Nếu Chúa chấp tội thì ai nào đứng vững được". Cho nên, xét cho cùng thì chúng ta cần đến lòng thương xót của Chúa hơn là đến đức công bình của Ngài.



Vả lại, đối xử công bình là đối xử bằng lý, còn đối xử với lòng thương xót là đối xử theo tình. Mía mai thay, bất chính như con người thì hay đòi đối xử bằng lý, còn công chính như Thiên Chúa lại thích đối xử bằng tình.

HÃY CÓ MỘT NÃO TRẠNG MỚI

Điểm sâu sắc nhất của dụ ngôn những người thợ vườn nho là đặt đối lập nhau hai não trạng:

a/ Não trạng của những thợ làm nhiều giờ là óc tính toán: làm gì cũng là để tính công, công càng nhiều thì phải được hưởng càng nhiều.

Đây là não trạng của đa số tín hữu chúng ta. Chúng ta tính toán mình đã giữ đạo bao nhiêu năm, đọc kinh dự lễ bao nhiêu lần, làm việc lành phúc đức bao nhiêu việc v.v.

Với não trạng ấy, chúng ta chăm chăm nhìn đến những việc mình đã làm và cứ bo bo nhìn vào sổ thu của mình. Chúng ta nghĩ rằng khi đến cuối đời (hết ngày làm việc), trình quyển sổ thu đó cho Chúa thì chắc chắn Ngài sẽ mở kho tàng ơn cứu độ và thanh toán sòng phẳng cho chúng ta.

Nhưng trong não trạng ấy, ta là ai, Thiên Chúa là ai, liên hệ giữa Thiên Chúa và ta là gì? Ta chỉ là người làm công, Thiên Chúa là người thuê mướn, liên hệ hai bên là hợp đồng làm ăn.

Sống đạo theo não trạng này thật là nặng nhọc và vô tình vô nghĩa.

b/ Thực ra, Thiên Chúa đâu có tự coi là người thuê mướn và cũng đâu có coi chúng ta là người làm công.

Thiên Chúa yêu thương chúng ta theo hoàn cảnh của mỗi người chúng ta. Người thì hoàn cảnh này (đứng trước vườn nho từ sáng sớm), người thì hoàn cảnh khác (đứng trước vườn nho khi đã gần hết ngày), nhưng người nào cũng được Thiên Chúa thương và ban cho ơn cứu độ (được vào vườn nho, được lãnh một đồng).

Não trạng thoải mái và hạnh phúc nhất là cảm nhận tình thương ấy và đáp lại tình thương bằng cách tận tâm tận lực canh tác vườn nho, không tính toán làm lâu hay làm mau, làm được nhiều hay làm được ít, chịu cực khổ nhiều hay ít.

Cần phải thay đổi não trạng: sống đạo không bằng tính toán mà bằng cả tấm lòng.

CHÚA NHẬT XXVI THƯỜNG NIÊN, NĂM A

(Mt 21, 28-32)

Bài Tin Mừng hôm nay trình bày đường lối hành xử của Thiên Chúa, rất khác với suy nghĩ của loài người: Phê phán những người "đạo đức" như biệt phái, luật sĩ, tư tế, và đề cao những người tội lỗi như bọn thu thuế và gái điếm.

Không phải vì Thiên Chúa muốn làm ngược với loài người mà vì Ngài quan tâm tới những giá trị thực:

- Giá trị thực của một đời người không nằm ở quá khứ đạo đức hay tội lỗi của người đó, mà hệ tại hiện tại người đó có quyết tâm sống công chính hay không.

- Giá trị thực của con người không do những lời tốt đẹp người đó nói ra, mà do hành động của người đó.

Vì Thiên Chúa theo một đường lối như thế cho nên Ngài đã ưu ái những người một thời nổi

tiếng tội lỗi như Giakêu, Mađalêna, tên trộm lành...

Phần chúng ta, đã biết đường lối của Chúa là như thế thì chúng ta phải làm sao?

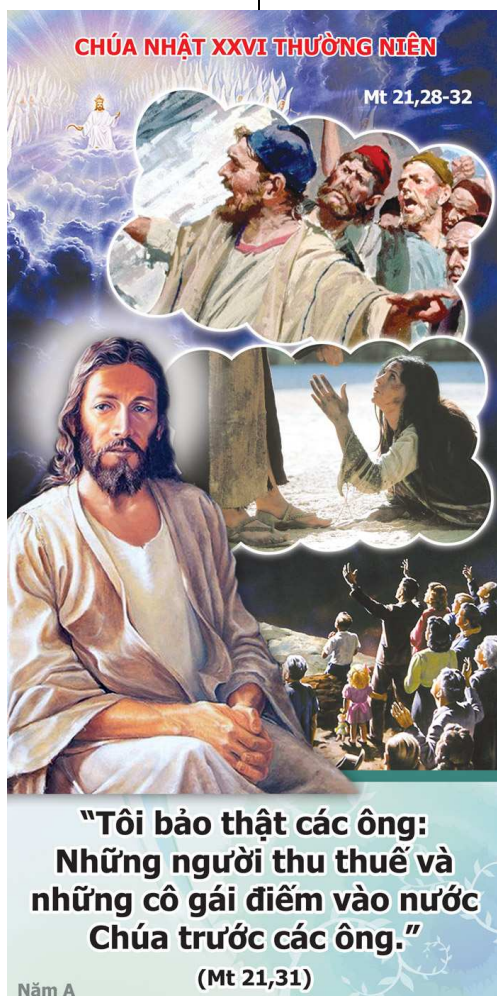
- Đừng nghĩ rằng mình đang thuộc hàng "công chính" để rồi ngủ mê trong ảo tưởng đạo đức về mình.

- Cũng đừng cho rằng mình thuộc hạng "thu thuế và đi điếm" để rồi buông xuôi cho dòng đời lôi cuốn.

Thiên Chúa hành xử rất sáng suốt và hợp lý khi Ngài không có thành kiến đối với quá khứ của con người:

người có quá khứ tội lỗi nhưng biết sửa đổi thì Ngài khen ngợi, kẻ có quá khứ đạo đức nhưng đang hướng theo con đường tội lỗi thì Ngài vẫn trách mắng.

Thực ra, con người không phải là một món đồ một khi đã được đúc khuôn thế nào thì mãi mãi vẫn là thế ấy. Con người là một



tác phẩm đang được thực hiện: hôm qua khác hôm nay, và ngày mai sẽ còn khác nữa.

Thiên Chúa cho chúng ta nhiều cơ hội để sửa đổi và hoàn chỉnh. Tại sao chúng ta không cho chính mình những cơ hội ấy? Tại sao chúng ta không cho người khác những cơ hội ấy?

- Có hai tiếng người ta thường nói nhiều nhất, đó là "Vâng" và "Không". Nhưng giá trị của chúng không tùy vào lúc chúng vừa được nói ra, mà tùy theo sau đó người ta có thực hiện hay không. Nói "vâng" mà không làm đâu có giá trị bằng nói "không" mà lại làm.

- Lời hứa không tạo nên uy tín cho con người; lời nói tốt không thể thay thế cho những việc làm tốt.

- Con người chúng ta có thể thay đổi từ "vâng" sang "không" và từ "không" sang "vâng". Vì thế, cả hai người con trong dụ ngôn này đều có thể là bài học cho chúng ta: nếu chúng ta giống người con thứ nhất đã lỡ nói "không" với Chúa bấy lâu nay thì bây giờ chúng ta có thể nói lại "xin vâng"; còn nếu chúng ta giống người con thứ hai đã thưa "xin vâng" thì đừng để cho mình bị thay đổi mà sửa lại thành "không".

HỌC HỎI LINH ĐẠO

- Trong lịch sử Giáo Hội, rất nhiều vị thánh lớn đã từng là những kẻ tội lỗi ban đầu đã nói "không" với Chúa nhưng về sau đã sửa đổi và thưa "xin vâng". Thánh Augustinô là một thí dụ điển hình.

CHUYỆN VUI RẤT ĐÁNG ĐỂ CHÚNG TA SUY NGHĨ

1/ Cha sở bảo ông chủ tịch Hội Đồng Giáo Xứ tìm cho đủ 10 người đến cầu nguyện bên giường một người hấp hối.

Khi mọi người đã tụ họp đông đủ bên giường bệnh. Có người rí vào tai Cha Sở:

- Thưa Cha, trong đám này có mấy thằng chuyên môn trộm cắp.

- Càng tốt chứ sao, bởi vì trong trường hợp Thánh Phêrô không chịu mở cửa thiên đàng thì mình nhờ họ mở khóa dùm.

2/ Một người suốt đời hết sức tránh tội. Hôm anh chết và lên trình diện với Thánh Phêrô thì trùng hợp cũng có một đám các cô đi điểm ở đó. Thánh Phêrô hỏi các cô một cách ân cần, rồi mời các cô vào thiên đàng. Người này khó chịu quá, hỏi tại sao, thì thánh nhân đáp: Nếu người không chấp nhận Lòng Thương Xót của Chúa đối với người tội lỗi, thì hãy đi đi. Chỗ của người không phải ở đây!

Bài 29

Tìm Hiểu Thông Điệp Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót

(Tiếp theo)

Lm. G. Tạ Huy Hoàng**Dẫn vào**

Chuyện xưa kể rằng, có một cái bình đựng rượu được làm ra với một cạnh góc rất riêng biệt và được gọi là cái "cô". Sau này quen dần, khi làm cái bình đựng rượu không có cạnh góc riêng biệt đó, người ta vẫn gọi cái bình như thế là cái "cô". Và vậy là, một triết gia "học thuyết chính danh" nọ bèn lên tiếng: "Nếu cái bình đựng rượu muốn được gọi là cái 'cô' thì phải có cạnh góc riêng biệt; bằng không hãy cho nó một cái tên mới, hay ít ra đừng gọi nó là cái 'cô' vì sẽ nhầm với cái bình đựng rượu có cạnh góc riêng biệt...".¹

Suy nghĩ cách "lôgic theo chiều đối lại" của thuyết chính danh, chúng ta có thể nhận ra một ý nghĩa rất tích cực khi biết rằng các tước hiệu dành cho Mẹ Thiên Chúa là Mẹ của Đấng Bị Đóng Đinh, Đấng Phục Sinh...² Hơn nữa, Đức mẹ Maria còn được gọi là Đức bà Lòng Thương Xót, Đức mẹ Lòng Chúa Thương Xót.³ Thật vậy:

Sáu lần sử dụng từ *mercy***1. APV V 9,13**

- *In this sense, we call her the Mother of **mercy**: our Lady of **mercy**, or Mother of divine **mercy**; in each one of these titles there is a deep theological meaning, for they express the special preparation of her soul, of her whole personality, so that she was able to perceive, through the complex events, first of Israel, then of every individual and of the whole of humanity, that **mercy** of which "from generation to generation"⁴ people become sharers according to the eternal design of the most Holy Trinity. (V 9,13)*
- *En ce sens, nous l'appelons aussi Mère de la **miséricorde**: Notre-Dame de **miséricorde**, ou Mère de la divine **miséricorde**; en chacun de ces titres, il y a une signification théologique*

*profonde, parce qu'ils expriment la préparation particulière de son âme, de toute sa personne, qui la rend capable de découvrir, d'abord à travers les événements complexes d'Israël puis à travers ceux qui concernent tout homme et toute l'humanité, cette **miséricorde** à laquelle tous participent "de génération en génération"⁵, selon l'éternel dessein de la Très Sainte Trinité. (V 9,13)*

- Theo nghĩa này, chúng ta gọi người là Mẹ của **lòng thương xót**: Đức bà **Lòng Thương Xót** hay Đức mẹ **Lòng Chúa Thương Xót**; mỗi tước hiệu này đều có một ý nghĩa thần học sâu sắc bởi đều diễn tả việc tâm hồn và tất cả con người Đức mẹ được chuẩn bị đặc biệt để có thể cảm nhận được **lòng thương xót** của Chúa – qua các biến cố phức tạp của Ítraen rồi các biến cố liên quan tới mỗi người và toàn thể nhân loại – **lòng thương xót** mà ai ai cũng được hưởng phần "từ đời nọ đến đời kia"⁶ theo kế hoạch đời đời của Ba Ngôi Chí Thánh. (V 9,13)

2. APV V 9,14

- *The above titles which we attribute to the Mother of God speak of her principally, however, as the Mother of the crucified and risen One; as the One who, having obtained **mercy** in an exceptional way, in an equally exceptional way "merits" that **mercy** throughout her earthly life and, particularly, at the foot of the cross of her Son; and finally as the one who, through her hidden and at the same time incomparable sharing in the messianic mission of her Son, was called in a special way to bring close to people that love which He had come to reveal: the love that finds its most concrete expression vis-a-vis the suffering, the poor, those deprived of their own freedom, the blind, the oppressed and sinners, just as Christ spoke of them in the words of the prophecy of Isaiah, first in the synagogue at Nazareth⁷ and then in response to the question of the messengers of John the Baptist.⁸ (V 9,14).*
- *Cependant, ces titres que nous discernons à la Mère de Dieu parlent surtout d'elle comme de la Mère du Crucifié et du Ressuscité; comme de celle qui, ayant expérimenté la **miséricorde** d'une manière exceptionnelle, "mérite" dans la*

*même mesure cette **miséricorde** tout au long de son existence terrestre, et particulièrement au pied de la croix de son Fils; enfin ils nous parlent d'elle comme de celle qui, par sa participation cachée mais en même temps incomparable à la tâche messianique de son Fils, a été appelée d'une manière spéciale à rendre proche des hommes cet amour qu'il était venu révéler: amour qui trouve sa manifestation la plus concrète à l'égard de ceux qui souffrent, des pauvres, des prisonniers, des aveugles, des opprimés et des pécheurs, ainsi que le dit le Christ avec les termes de la prophétie d'Isaïe, d'abord dans la synagogue de Nazareth⁹, puis en réponse aux envoyés de Jean-Baptiste¹⁰. (V 9,14)*

- Các tước hiệu trên mà chúng ta dành cho Mẹ Thiên Chúa cũng chủ yếu nói về Mẹ là Mẹ của Đấng Bị Đóng Đinh, Đấng Phục Sinh; là người đã được hưởng **lòng thương xót** cách ngoại thường, và cũng theo cách thức ngoại thường mà “xứng đáng” với **lòng thương xót** này trong suốt cuộc đời trần thế của mình, và đặc biệt dưới chân thập tự giá của Con mình; sau cùng các tước hiệu ấy chủ yếu nói với chúng ta về Đức mẹ là người, qua sự dự phần vừa kín đáo vừa khôn sánh vào sứ vụ cứu độ của Con mình, được đặc biệt mời gọi để làm cho tình thương Đức Kitô đã mạc khải nên gần gũi với loài người: tình thương được biểu lộ cách cụ thể nhất đối với những người đau khổ, những người nghèo khó, những kẻ bị cầm tù, những kẻ đui mù, những người bị áp bức và những kẻ tội lỗi, như Đức Kitô đã nói qua những lời tiên tri của Isaia trước là tại hội đường Nazarét,¹¹ và sau là để trả lời cho những người do Gioan Tẩy Giả phái đến.¹² (V 9,14)

Để kết

Vậy ra, với lòng yêu mến biệt kính đối với Mẹ Thiên Chúa và trong cái nhìn “chính danh” về các tước hiệu kính dâng Mẹ, “... chúng ta gọi người là Mẹ của lòng thương xót: Đức bà Lòng Thương Xót hay Đức mẹ Lòng Chúa Thương Xót; mỗi tước hiệu này đều có một ý nghĩa thần học sâu sắc bởi đều diễn tả việc tâm hồn và tất cả con người Đức mẹ được chuẩn bị đặc biệt để có thể cảm nhận được lòng thương xót của Chúa – qua các biến cố phức tạp của Ítraen rồi các biến cố liên quan tới mỗi người và toàn thể nhân

loại – lòng thương xót mà ai ai cũng được hưởng phần 'từ đời nọ đến đời kia'¹³ theo kế hoạch đời đời của Ba Ngôi Chí Thánh. (V 9,13)".

Theo đó, trong cái nhìn "chính danh" về các tước hiệu chúng ta kính dâng cho Mẹ Thiên Chúa, thì các tước hiệu ấy cho chúng ta cơ hội nhận ra lòng Chúa thương xót trải rộng trải dài từ đời nọ đến đời kia cho tất cả mọi người, trong đó có Mẹ Maria, Mẹ của Đấng Bị Đóng Đinh, Đấng Phục Sinh. Bởi lẽ các tước hiệu kính dâng Mẹ Thiên Chúa "... cũng chủ yếu nói về Mẹ là Mẹ của Đấng Bị Đóng Đinh, Đấng Phục Sinh; là người đã được hưởng lòng thương xót cách ngoại thường, và cũng theo cách thức ngoại thường mà 'xứng đáng' với lòng thương xót này trong suốt cuộc đời trần thế của mình, và đặc biệt dưới chân thập tự giá của Con mình; sau cùng các tước hiệu ấy chủ yếu nói với chúng ta về Đức mẹ là người, qua sự dự phần vừa kín đáo vừa khôn sánh vào sứ vụ cứu độ của Con mình, được đặc biệt mời gọi để làm cho tình thương Đức Kitô đã mạc khải nên gần gũi với loài người: tình thương được biểu lộ cách cụ thể nhất đối với những người đau khổ, những người nghèo khó, những kẻ bị cầm tù, những kẻ đui mù, những người bị áp bức và những kẻ tội lỗi, như Đức Kitô đã nói qua những lời tiên tri của Isaia trước là tại hội đường Nazarét,¹⁴ và sau là để trả lời cho những người do Gioan Tẩy Giả phái đến.¹⁵ (V 9,14)".

¹ X. Nguyễn Hiến Lê, *Khổng Tử*, Nxb. Văn Hóa 1995.

² X. V 9,14.

³ X. V 9,13.

⁴ *Lk 1:50*.

⁵ *Lc 1,50*.

⁶ *Lc 1,50*.

⁷ *Cf. Lk 4:18*.

⁸ *Cf. Lk 7:22*.

⁹ *Cf. Lc 4,18*.

¹⁰ *Cf. Lc 7,22*.

¹¹ *Lc 4,18*.

¹² *Lc 7,12*.

¹³ *Lc 1,50*.

¹⁴ *Lc 4,18*.

¹⁵ *Lc 7,12*.

Tân Phúc Âm hóa đời sống cộng đoàn

Lm. Giuse Đỗ Văn Thụy

HỘI THỪA SAI VIỆT NAM

Tân Phúc Âm Hóa Đời Sống Cộng Đoàn. Cộng đoàn ở đây không chỉ là cộng đoàn các dòng tu như chúng ta thường hiểu, nhưng còn bao gồm những cộng đoàn nhỏ là gia đình và cộng đoàn lớn là nhân loại, nơi mà các nước đang chung sống.



Dù sống trong cộng đoàn nhỏ hay lớn, cộng đoàn đời hay đạo, chúng ta luôn mong ước được sống trong hạnh phúc mà cộng đoàn đó mang lại, nhưng hình như đó vẫn chỉ là một mong ước mà không bao giờ có được. Lý do là chúng ta cầu mong hạnh phúc, nhưng hạnh phúc đó luôn bị đe dọa bởi những lời nói thiếu yêu thương. Sở dĩ có những lời nói thiếu yêu thương bởi vì nó phát xuất từ những xét đoán thiếu yêu thương. Chính vì vậy, khoa tu đức

luôn cố gắng tìm ra những phương thế để chữa trị những lời nói và xét đoán thiếu lành mạnh, nhưng kết cục không mấy khả quan, bởi vì còn một động lực nằm sâu trong tâm hồn chúng ta đó là lòng ghen tỵ. Chính lòng ghen tỵ chi phối điều khiển nhận xét để rồi bộc lộ qua lời nói, nhưng lòng ghen tỵ lại rất khó nhận ra vì nó được ngụy trang dưới nhiều hình thức rất tinh vi. Để phát hiện ra lòng ghen tỵ, chỉ có cách là chúng ta phải bước vào sự tĩnh lặng nội tâm cá nhân và cộng đoàn, để nhận ra tha nhân cũng như chính con người của chúng ta dưới ánh sáng của Tin Mừng. Chính vì vậy tài liệu này đi theo một tiến trình:

Muốn Tân Phúc Âm Hóa Đời Sống Cộng Đoàn, Phải Tân Phúc Âm Hóa lời nói và xét đoán.

Muốn Tân Phúc Âm Hóa lời nói và xét đoán, phải Tân Phúc Âm Hóa lòng ghen tỵ.

Muốn Tân Phúc Âm Hóa lòng ghen tỵ, phải đi vào tĩnh lặng nội tâm cá nhân và cộng đoàn.

Đó chính là con đường dẫn vào công cuộc Tân Phúc Âm Hóa Đời Sống Cộng Đoàn.

CHƯƠNG I

TÂN PHÚC ÂM HÓA VỚI KITÔ HỮU THỜI ĐẠI HÔM NAY

1. TÂN PHÚC ÂM HÓA VỚI KITÔ HỮU THỜI ĐẠI HÔM NAY

1.1) Tân Phúc Âm Hóa (New Evangelization)

Thuật ngữ này được Đức Gioan Phaolô II sử dụng lần đầu tiên trong chuyến công du tại Balan mà không có sự nhấn mạnh ý tưởng chuyên biệt nào về vai trò của nó trong tương lai; nhưng sau đó nó đã được sử dụng lại và mặc lấy một sinh khí mới. Trong Huấn Quyền của ngài cho các Giáo Hội tại Châu Mỹ La Tinh, ngài dùng thuật ngữ này để đánh thức và khơi dậy lại những cố gắng

canh tân trong công cuộc mới về truyền giáo và rao giảng Tin Mừng tại châu lục này:

“Việc kỷ niệm một thiên niên kỷ rao giảng Tin Mừng tại đây hôm nay sẽ có đầy đủ ý nghĩa nếu anh em giám mục, cùng với các linh mục và giáo dân, chọn nó làm lời cam kết của mình; không phải một lời cam kết về một cuộc tái Phúc Âm Hóa, mà là một cuộc Phúc Âm Hóa Mới; mới về nhiệt huyết, phương pháp và cách biểu hiện.

Cho nên “Tân Phúc Âm Hóa” không phải là làm lại một cái gì đã làm không đầy đủ hay không đạt được mục đích, như thể hoạt động mới này là một sự phê phán mặc nhiên về thất bại của Phúc Âm Hóa thứ nhất.

Tân Phúc Âm Hóa cũng không phải là lại tiếp tục cuộc Phúc Âm Hóa thứ nhất, hay đơn giản là lập lại quá khứ.

Trái lại, đây là một sự dũng cảm mở ra những con đường mới để đáp lại những hoàn cảnh và điều kiện đổi thay mà Hội Thánh đang đối diện trong việc thực thi ơn gọi loan báo Tin Mừng hôm nay.

Từ nay thuật ngữ này được dùng để chỉ về những nỗ lực canh tân của Hội Thánh để đáp ứng những thách thức mà xã hội và các nền văn hóa hôm nay, qua các thay đổi quan trọng của chúng, đang đặt ra làm cho đức tin Kitô giáo, cho việc loan báo và làm chứng cho đức tin ấy. (Lineamenta 5)

1.2) Những Kitô hữu thời đại hôm nay: lý tưởng và thực tế

Chúng ta đã biết phần nào về tinh thần của các Kitô hữu nguyên thủy, dầu rằng lý tưởng không bao giờ được thực hiện trọn vẹn tại trần thế này, và Thánh Thần không tác động theo một khuôn khổ nhất định. Cần phải ý thức như thế mới nhận ra chân tính của người Kitô hữu. Tuy nhiên, một cách thực tế, chúng ta cũng phải thẩm định xem các Kitô hữu mà chúng ta gặp ngày hôm nay sống đạo ở mức độ nào sau hai mươi thế kỷ Phúc Âm Hóa.

Trong cuộc hành hương trở về nguồn, chúng ta đã tìm được mẫu người Kitô hữu nguyên thủy, là người đã hoán cải, đã đón nhận Đức Giêsu trong mẫu nhiệm sâu xa và thân mật của Ngài, đã rộng tiếp Thánh Thần. Người ta cảm thấy thật ngỡ ngàng trước sự tương phản quá rõ ràng giữa người Kitô hữu được Thánh Phêrô định nghĩa vào ngày sau biến cố Hiện Xuống và người Kitô hữu mà

chúng ta thấy trước mắt, tức người Kitô hữu chúng ta hôm nay. Tương lai Giáo Hội chính là những thành viên mai đây của mình. Công cuộc canh tân cộng đoàn trong Giáo Hội trước tiên tùy thuộc vào các thành phần cấu tạo nên cộng đoàn này như những viên đá của tòa nhà, tức những Kitô hữu hôm nay.

Vậy chúng ta hãy phân tích hiện trạng một cách khách quan hết sức có thể. Ngày nay, khi nói một Kitô hữu là chúng ta nói về ai và về điều gì?. (Hồng y LJ Suenens, Thánh Thần hơi thở sống động của Giáo Hội, Trg. 145-146)

2. VIỆC GIỮ ĐẠO HÔM NAY, MỘT PHƯƠNG TRÌNH CẦN XÉT LẠI.

Trong nhiều thế kỷ được gọi là chịu ảnh hưởng Kitô Giáo, cách chung người ta cho rằng Kitô hữu trước tiên phải là một người "hành đạo", nghĩa là một người có đi lễ các ngày Chúa nhật và năng lãnh nhận các bí tích. Không có ai nghi ngờ gì cả về phương trình này: ai hành đạo thì có đức tin, ai có đức tin thì hành đạo. Đức tin được xét theo dấu chỉ thấy được là việc hành đạo.

Nhưng những cuộc điều tra xã hội học và những cuộc thăm dò cho thấy một thực tế rõ ràng là phải đặt lại vấn đề về giả định ấy trong công việc mục vụ của chúng ta. Ngọn gió của trào lưu tục hóa đã lay động cây cối. Những cành cây xem ra sống động xum xuê giờ đã bị gãy. Khắp nơi việc thực hành các nghi thức tôn giáo đã xuống dốc, nhất là nơi giới trẻ. Chúng ta không chỉ đứng trước hiện tượng số lượng mà cả vấn đề chất lượng nữa. Vậy trong Kitô giáo, phẩm chất và chân tính Kitô hữu khi được sống đích thực là gì?.

Một cuộc thăm dò những người công giáo Pháp cho thấy một sự kiện đáng báo động:

- 95% muốn có nhà ở, nhưng phần lớn lại chẳng bước chân tới.
- 88% đòi cho con họ chịu phép rửa, nhưng hơn một nửa không biết Đức Giêsu.
- 2/3 không tin Đức Giêsu phục sinh.

Những sự kiện này cho thấy cách sống sượng một tình trạng có thật. Vị Giám mục Pháp cho tôi biết những sự kiện trên, đã tiếp tục phân tích:

“Một ngày nào đó ta sẽ quyết định rút ra những hệ quả hợp lý từ những nghiên cứu này: nếu không thì ta sẽ lại tiếp tục ban bí tích cho những kẻ không có đức tin và tiếp tục cử hành thánh lễ hôn phối hay an táng cho những người đến tham dự mà trong lòng bực bội hay chế diễu (tôi nói đến thánh lễ, đỉnh cao của đức tin chứ không nói đến phụng vụ Lời Chúa mà nếu được thực hiện tốt có thể là một phương thế truyền đạt giáo lý). “Sancta Sanctis” (Điều thánh thiện phải dành cho những người thánh). Các sự việc của Thiên Chúa phải dành cho những ai có đức tin. Bí tích phải dành cho kẻ nào tin và thực sự lên đường.

“Phải can đảm dẹp đi những ảo tưởng. Chúng ta đã thực hiện công đồng Vaticano II trong niềm tin rằng các Kitô hữu tự bản chất được kêu gọi làm người truyền giáo, nhưng đáng lẽ phải giúp họ tin đã. Công cuộc canh tân mà công đồng Vaticanô II mong đợi bị trì trệ, những người sống đạo bị tan đàn, những kẻ bài bác vai trò ngôn sứ ngày càng nhiều lên, những Kitô hữu muốn được trấn an thì chủ trương quay về quá khứ... Sở dĩ tất cả điều ấy xảy ra là vì người ta đã ngây thơ tin rằng ai cũng đều chấp nhận và sống sứ điệp Kitô giáo nền tảng (Tức là lời chứng kinh nghiệm đức tin: tôi tin vào Đức Giêsu Kitô, là con Thiên Chúa, là Đấng Cứu Thế). Nhưng thực ra chỉ có một số người chấp nhận và sống mà thôi” [Mgr G. Huyghe, Eglise d, Arras, số 2, 1973]

Nếu so sánh hình ảnh người Kitô hữu nguyên thủy với hình ảnh của rất nhiều người Kitô hữu hữu danh hơn là hữu thực ngày nay, ta sẽ thấy ngay sự tương phản đập ngay vào mắt, và phải đặt ngay vấn đề triệt để cho mọi cuộc canh tân trong Giáo Hội. Công Đồng Vaticanô II là một Công Đồng mang tính cách mục vụ, nghĩa là một công đồng mong ước Hội Thánh thích ứng với những yêu cầu thời đại cả bên trong lẫn bên ngoài. Giả thiết mà Công Đồng dùng làm khởi điểm là Giáo Hội bao gồm những Kitô hữu đích thực hay ít ra đang cố gắng trở nên như vậy. Nhưng những dữ kiện nêu trên buộc chúng ta phải xem lại giả thiết ấy. Phải đặt lại vấn đề một lần nữa: Khi nói về người Kitô hữu là chúng ta nói cái gì và nói về ai?

Câu chất vấn ấy làm ta khó chịu: một cách tổng quát, Kitô hữu hôm nay có thực sự là những tín hữu có một đức tin thiết thân, dẫn thân và đúng thực không?



Chúng ta có phận vụ phải xem xét lại các cấu trúc của Giáo Hội trên nhiều bình diện khác nhau, phải làm việc này và phải lâu lắm mới hoàn tất. Nhưng hôm nay, ngay cả nền tảng đức tin cũng bị đặt thành vấn đề. Chúng ta vốn biết rằng Giáo Hội chỉ có ý nghĩa là nhờ Đức Kitô, Đức Kitô chỉ có ý nghĩa nếu Ngài là Con duy nhất của Thiên Chúa. Và Thiên Chúa chỉ có ý nghĩa nếu Ngài

là Thiên Chúa có ngôi vị và sống động. Than ôi, tất cả những điều ấy đều bị lung lay, bị đặt lại vấn đề.

Nơi nhiều người, đức tin đã bị sói mòn tận căn, họ cần phải tái khám phá lại ngay nơi trọng tâm của sứ điệp Kitô giáo.

Chúng ta đã quá chú trọng việc “cử hành bí tích” mà không chú trọng đủ vấn đề “Sống và loan truyền Tin Mừng”. Sự thiếu sót này bùng nổ ở tầm mức lục địa, khắp nơi ai cũng thấy người Kitô hữu không sống phù hợp với đức tin của họ.

Trước tình trạng khẩn cấp này, những tranh cãi nội bộ của chúng ta, dù thiên hữu hay thiên tả, không mang lại một chút nào sáng sủa hơn. Chúng ta cần phải tìm lại những đặc tính của người Kitô hữu. Sứ mạng của chúng ta không phải là phê phán cá nhân ai, mà là can trường bảo toàn lý tưởng Kitô giáo. Chúng ta phải trình bày Tin Mừng đúng với bản chất của Tin Mừng là cho thế gian biết Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh Thần, cùng những gì Thiên Chúa đòi hỏi nơi những kẻ tự nhận mang danh Ngài trước mặt thiên hạ.

Chúng ta phải mời gọi các Kitô hữu ngày nay càng ý thức sống động hơn về đức tin của họ, gắn bó với Thiên Chúa ngày càng khăng khít hơn. Phải giúp một số Kitô hữu chuyển từ thứ Kitô giáo ít nhiều mang tính xã hội sang thứ Kitô giáo trọn nghĩa. Thứ Kitô giáo được cha mẹ truyền lại chủ yếu do sinh sản và giáo dục cũng phải trở thành thứ Kitô giáo chính mình lựa chọn, dựa trên quyết định của bản thân và việc nhận thức rõ ràng lý do chọn lựa như thế. Tertutianô đã nói điều ấy: “Fiunt non nascuntur christiani” nghĩa là: không phải mình sinh ra là Kitô hữu, mà mình trở thành Kitô hữu.

(Còn tiếp)

TIN TỨC – SINH HOẠT

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 09/2014 CỦA TGP VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông Bà, Anh Chị Em tham dự thánh lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN

1) Nhà thờ Tân Định (289 Hai Bà Trưng P.8, Q.3): Lúc 15 giờ các ngày thứ sáu hàng tuần:

■ Ngày 05/09. Chủ tế: **LM Giuse Nguyễn Phát Tài, Nhà Thờ Chánh Tòa - GP Phú Cường.**

■ Ngày 12/09. Chủ tế: **LM Giacôbê Phạm Văn Phương, OP.**

■ Ngày 19/09. Chủ tế: **LM Dòng Thánh Thể.**

■ Ngày 26/09. Chủ tế: **LM Giuse Vũ Văn Quyên, Giáo xứ Tân Định.**

CÁC GIÁO HẠT

2) Nhà thờ Bình Hòa, hạt GIA ĐỊNH (93/9 Nơ Trang Long, P.11, Q. Bình Thạnh): Lúc 17 giờ, ngày 15/9. Chủ tế: **LM Phêrô Bùi Văn Long.**

3) Nhà thờ Thánh Phaolô 3, hạt TÂN ĐỊNH (262/14 Lê Văn Sỹ, P.14, Q.3): Lúc 17 giờ, ngày 04/9 (thứ năm đầu tháng). Chủ tế: **LM Phanxicô Xaviê Nguyễn Ngọc Thu.**

4) Nhà thờ Tân Hương, hạt TÂN SƠN NHÌ (162 Tân Hương, P.Tân Quý, Q.Tân Phú): Lúc 15 giờ, ngày 02/9 (thứ ba đầu tháng). Chủ tế: **LM Đa Minh Vũ Ngọc Thủ.**

5) Nhà thờ Bùi Môn, hạt HỐC MÔN (4/2 ấp Tân Tiến, Xuân Thới Đông, HốC Môn): Lúc 15 giờ, ngày 06/9 (thứ bảy đầu tháng). Chủ tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng.**

Trước các thánh lễ có lần chuỗi Mân Côi và chuỗi Kinh Thương Xót.

DANH SÁCH ÂN NHÂN GIÚP PHÁT TRIỂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN THÁNG 7/2014

HẠT THỦ THIÊM	GIÁO XỨ
01. Maria NGUYỄN THỊ LỆ	Tân Lập
02. Isidôro PHÙNG QUANG THẮNG	Tân Lập
03. Rôsa NGUYỄN THỊ LAN	Tân Lập
04. L/h Isidôro PHÙNG ĐỨC MINH	Tân Lập
05. L/h Giuse PHẠM VĂN HÙNG	Tân Lập
06. L/h Phanxicô NGUYỄN VĂN KIỂU	Tân Lập
07. L/h Maria NGUYỄN THỊ VIỄN	Tân Lập
08. L/h Maria NGUYỄN THỊ KIM HOA	Tân Lập
09. L/h Maria NGUYỄN THỊ BẮT	Tân Lập
HẠT XÓM MỚI	GIÁO XỨ
1. Giuse NGUYỄN HOÀNG QUỐC TUẤN	Thạch Đà
2. Maria NGUYỄN THỊ TUYẾT	Thạch Đà
3. Anna NGUYỄN THỊ HỢI & L/h Giuse NGUYỄN VĂN KHOÁT	Thạch Đà
HẠT TÂN SƠN NHÌ	GIÁO XỨ
1. L/h Giêradô TRẦN QUANG TƯỜNG	Nhân Hòa
GIÁO PHẬN XUÂN LỘC	
1. Ông Bà PHAN TÂM (Cty vận chuyển Kiều Anh)	Gx Xuân Mỹ, hạt Xuân Lộc
ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP BÁC ÁI TỪ THIỆN	
1. Cộng Đoàn LCTX hạt TÂN ĐỊNH	

Ban Chấp Hành Cộng Đoàn LCTX TGP xin chân thành cảm ơn Quý Ân Nhân. Nguyên xin Thiên Chúa chúc lành và bảo bọc Quý Ân Nhân trong Lòng Thương Xót của Ngài.

DIỄN ĐÀN

Nhờ Mẹ đến với Chúa

TRẦM THIÊN THU

Ngày xưa, tại tiệc cưới Cana, khi thấy họ hết rượu, Mẹ thương họ nên đã xin Chúa Giêsu giúp họ. Nhưng Chúa Giêsu nói: *"Mẹ ơi, chuyện đó can gì đến mẹ và con? Giờ của con chưa đến"* (Ga 2:4). Dù thấy Con Trai Yêu Dấu nói vậy mà Mẹ vẫn tin tưởng và căn dặn gia nhân: *"Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo"* (Ga 2:5). Sáu chum đá đựng đầy nước lã (mỗi chum khoảng 80-100 lít) đã được Chúa Giêsu hóa phép thành rượu hảo hạng. Đó là phép lạ đầu tiên. Điều đó chứng tỏ lời đề nghị của Đức Mẹ rất có hiệu quả, vì thế mà chúng ta cần nhờ Mẹ và qua Mẹ để đến với Chúa Giêsu – **Ad Jesum Per Mariam**. Đó là cách khôn ngoan tuyệt vời để chúng ta khả dĩ gặp gỡ chính Đức Giêsu Kitô, Đấng cứu độ chúng ta. Đi tới bất cứ nơi nào cũng phải qua ít nhất một con đường, chắc hẳn không có con đường nào an toàn bằng Con-Đường-Mẹ-Maria, trong đó còn chứa cả Tình Mẫu Tử kỳ diệu.



Với cảm thức tâm linh như vậy, Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót (LCTX) TGP Saigon đã tổ

chức chuyển hành hương về linh địa La Vang từ ngày 11 tới 19-8-2014.

Năm nay có điều đặc biệt vì là Đại Hội La Vang lần thứ 30 (ba năm một lần). Đại hội năm 2014 có chủ đề "PHÚC ÂM HÓA ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH" vì là Năm Phúc Âm Hóa Gia Đình: Gia đình cầu

nguyện, Hiệp nhất thủy chung, Bảo vệ sự sống, và Loan báo Tin Mừng.

Điểm đến chính là La Vang, đường xa thăm thẳm và quanh co, các đoàn hành hương đều phải dừng chân nhiều chỗ trên hành trình. Hành hương nhắc nhở chúng ta về chuyến lữ hành trần gian về Nước Trời, đặc biệt là khi kính mừng Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời.

Đức Mẹ được đưa về trời qua một "giấc ngủ" (dormition), tức là "chết mà như ngủ". Ngày 1-11-1950, qua Thông điệp "Munificentissimus Deus" (Thiên Chúa Quảng đại), ĐGH Piô XII đã long trọng công bố tin điều Đức Maria lên trời cả hồn và xác.

Thật hạnh phúc khi chúng ta có được niềm tin Công giáo, niềm tin đó không mơ hồ hoặc ảo tưởng, mà là chắc chắn, đúng như chúng ta vẫn tuyên tín: *"Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau"*. Chắc chắn đúng như vậy, vì Chúa Giêsu đã hứa để củng cố niềm tin đó: *"Trong nhà Cha Thầy, có nhiều chỗ ở; nếu không, Thầy đã nói với anh em rồi, vì Thầy đi **dọn chỗ** cho anh em. Nếu Thầy đi dọn chỗ cho anh em thì Thầy **lại đến** và **đem** anh em **về với Thầy**, để Thầy ở đâu, anh em cũng ở đó. Và Thầy đi đâu thì anh em biết đường rồi"* (Ga 14:2-4).

Đoàn chúng tôi khởi hành từ 5 giờ sáng thứ Hai, 11-08-2014, xe chuyển bánh trực chỉ Phú Yên – nơi có biển Cà Ná và biển Đại Lãnh, nhưng đặc biệt nhất là Nhà Thờ Măng Lăng (1), nơi sinh của Chân phước Anrê Phú Yên (1625–1644), vị thánh bốn mạng giáo lý viên và giới trẻ Công giáo Việt Nam. Ngài được Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II tôn phong chân phước ngày 5-3-2000.

Sau khi tham dự Thánh Lễ tại Nhà Thờ Măng Lăng sáng thứ Ba 12-8-2014, đoàn khởi hành đi Đà Nẵng, và ghé thăm Tòa Giám Mục Đà Nẵng vào buổi chiều, sau đó đến nghỉ đêm tại nhà hưu dưỡng của Dòng nữ Thánh Phaolô.

Sáng thứ Tư 13-8-2014, đoàn trực chỉ Thánh Địa La Vang (2). Quảng trị là vùng đất khô cằn sỏi đá, thời tiết khắc nghiệt, nắng cháy da, kèm theo cái nóng bức của gió Lào khiến người ta như ngộp thở. Tuy nhiên, năm nay trời nắng nhẹ nên cái nóng cũng giảm bớt, nhưng so với những nơi khác thì cái nóng bức của Quảng Trị vẫn khiến những giọt mồ hôi đổ ra như tắm. Buổi chiều có mưa

nhẹ, dân địa phương gọi đó là Mưa Ngoi – không như mưa phùn, mưa thưa hạt và nhẹ, không đủ ướt áo. Họ cho biết về loại mưa đặc biệt này là những ngày sau có gió nhiều, có thể có giông. Nhưng thật kỳ lạ, ở Đông Hà có mưa lớn nhưng không mưa ở La Vang, nơi có khoảng 200.000 con cái từ khắp nơi về với Mẹ La Vang. Nếu mưa thì hàng trăm ngàn người sẽ cực khổ khi đi lại. Đó là phép lạ chứ đâu xa!

17 giờ ngày 13-8-2014, Đại Hội La Vang lần thứ 30 chính thức khai mạc bằng Thánh Lễ vọng Kính Đức Mẹ Hồn xác lên Trời. Đoàn đồng tế gồm có 10 giám mục và khoảng 150 linh mục.

Nhập lễ là bài thánh ca Nữ Vương Hòa Bình của cố NS Hải Linh. Giai điệu trầm hùng vang dội cả trời La Vang, như dìu đưa mọi người thành tín đến với Đức Maria, Thánh Mẫu Mông Triệu, với niềm hy vọng sẽ được cùng Mẹ về Quê Trời vĩnh hằng.

Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc, TGP Saigon, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, nói: *"Mẹ Maria cũng đang yêu thương đến La Vang và muốn an ủi chúng ta. Mẹ dạy chúng ta tin vào Thiên Chúa, tin vào những gì Thiên Chúa đã làm và sẽ thực hiện. Thiên Chúa không ngừng tiếp tục ban Chúa Thánh Thần xuống cho chúng ta"*.



Năm 2014 là Năm Gia Đình, Đức TGM Leopoldo Girelli nói: *"Chiêm ngắm gia đình Thánh Gia, các ngài đã hoàn tất ý định của Thiên Chúa. Các gia đình Kitô hữu phải có khả năng thưa lên như Đức Maria: không phải vì tôi, nhưng để cho ý định Thiên Chúa được thành sự. Chúng ta chiêm ngắm đời sống cầu nguyện rất sâu từ Mẹ, Mẹ cũng do ảnh hưởng từ cha mẹ mình. Vì thế, tôi muốn kêu gọi anh chị em, những bậc cha mẹ, hãy trao cho con cái mình đức tin, một đời sống cầu nguyện. Đức Trinh Nữ Maria, khi hay tin bà Isave thụ thai, Mẹ bỏ công việc của mình để đến giúp đỡ và ở lại với bà 3 tháng. Quý gia đình thân mến, như Mẹ Maria chúng ta loan báo Tin Mừng cho lương dân với một tình yêu xuất phát từ lòng bác ái. Quả thế, Đức Trinh Nữ Maria là mẫu gương của niềm tin, cầu nguyện, yêu thương bác ái. Lạy Đức Mẹ La Vang chúc lành cho anh chị em. Lời nguyện tín hữu cầu cho Hội Thánh, cầu*

cho mỗi người, mỗi gia đình và cho tất cả những ai đau khổ tinh thần lẫn thể xác”.

Sau đó, 20 giờ có rước kiệu Minh Thánh Chúa. Sau đó là giờ cầu nguyện LCTX.

Ngày 14-8-2014, 6 giờ sáng có Thánh lễ kính Đức Mẹ. 8 giờ 30 có thuyết trình và chia sẻ đề tài “Phúc Âm Hóa Gia Đình”. 14 giờ có thuyết trình và chia sẻ đề tài “Chứng nhân Đức Tin trong Đời sống Gia đình”. 15 giờ 30, đoàn chúng tôi tập trung cầu nguyện tại Đài Chúa Thương Xót tại linh địa La Vang. 20 giờ có chương trình “Canh Thức Bên Mẹ” tại linh đài Mẹ La Vang.

Sáng thứ Sáu 15-8-2014, đúng 6 giờ, rước kiệu Đức Mẹ La Vang, tiếp theo là Thánh Lễ Đại Triều Kính Trọng thể Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, cũng là Bế mạc Đại Hội. Chủ tế là Đức TGM Phanxicô Xaviê Lê Văn Hồng – TGP Huế, Phó Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Đồng tế có Đức TGM Leopoldo Girelli – Đại Diện Tòa Thánh tại Việt Nam, ĐGM Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, ĐGM Cosma Hoàng Văn Đạt, ĐGM Phêrô Nguyễn Văn Khảm, ĐGM Giuse Nguyễn Tấn Tước, ĐGM Lôrensô Chu Văn Minh, ĐGM Giuse Đặng Đức Ngân, ĐGM Matthêu Nguyễn Văn Khôi, ĐGM Stêphanô Tri Bửu Thiên, ĐGM Anphong Nguyễn Hữu Long, ĐGM Giuse Châu Ngọc Tri, ĐGM Phêrô Nguyễn Văn Đệ, ĐGM Giuse Nguyễn Chí Linh, ĐGM Tôma Nguyễn Văn Trâm, và hơn 300 linh mục.

Đầu lễ, Đức TGM Phanxicô Xaviê Lê Văn Hồng, TGP Huế, mời gọi cộng đoàn cùng hiệp thông: *“Hôm nay chúng ta về với Linh Địa La Vang trong dịp Đại Hội La Vang 30. Về với Mẹ trong những ngày hè oi bức, khí hậu nghiệt ngã, thiếu mọi tiện nghi, ăn chay năm đất, nhưng chúng ta muốn thưa lên với Mẹ rằng không gì có thể cản trở con cái Mẹ trở về La Vang, mặc dầu phải chấp nhận hy sinh, gian khó vì tình Mẹ yêu con và tình con mến Mẹ. Về với Mẹ trong đại lễ mừng Mẹ được Chúa trọng thưởng hồn xác lên trời, chúng con khẩn khoản cầu xin Mẹ giúp chúng con luôn sống trong vui mừng và hy vọng sẽ được Mẹ đồng hành, nâng đỡ, phù trì, giữa bao thử thách gian nan của cuộc đời, để sau này chúng con sẽ được lên trời với Mẹ. Chúng con chiêm ngắm hình ảnh trong sách Khải Huyền của thánh Gioan, một người nữ ‘mặc áo mặt trời, chân đạp mặt trăng, đầu đội triều thiên mười hai ngôi sao’, chính là hình ảnh vinh*

quang của Mẹ và cũng là hình bóng của Hội Thánh khai hoàn mai này trên trời, bên Mẹ”.

Sau Tin Mừng, ĐGM Phêrô Nguyễn Văn Đệ, GP Thái Bình, đặc trách Ủy Ban Tu sĩ, chia sẻ: *"Kính mừng Mẹ Đầy ơn phúc... Mẹ có phúc hơn mọi phụ nữ. Chúa có một chương trình kỳ diệu đối với Đức Mẹ và vì Mẹ đã tin, nên được chúc phúc. Khi Đức Giêsu rao giảng thì có người lên tiếng nói: Thưa Thầy, có Mẹ và anh em Thầy muốn gặp Thầy. Nhưng Đức Giêsu trả lời: Ai là Mẹ Tôi, ai là anh em Tôi. Đây chính là Mẹ và anh em Tôi, đó là những ai tin và thi hành ý Cha Tôi, Đấng ngự trên trời, đó là Mẹ Tôi, anh chị em Tôi. Mỗi gia đình chúng ta được Chúa tiên liệu trong một chương trình kỳ diệu, đó là bảo vệ sự sống. Chúa tuyên bố ai tin và thi hành chương trình kỳ diệu đó, là Mẹ và anh chị em với Ngài. Ai tin và đón nhận sự sống như là quyền năng của Thiên Chúa, người đó là mẹ và anh chị em với Chúa”.*

Sau lời nguyện hiệp lễ, Đức TGM Leopoldo Girelli nói với cộng đoàn hành hương: *"Tôi xin Đại diện cho ĐGH Phanxicô mang đến phép lành và lời chúc phúc của ngài cho anh chị em hành hương Đại Hội lần thứ 30 này. ĐGH Phanxicô không chỉ là Giám mục của Rôma, của Âu châu, mà của cả toàn cầu và Á châu nữa. Hôm nay, ngài đang ở tại Hàn Quốc, chắc chắn chúng ta không quên cầu nguyện cho Ngài. Xin cộng đoàn lặp lại với tôi: Xin Đức Mẹ La Vang cầu cho chúng con. Lạy Đức Mẹ La Vang, xin cầu cho ĐGH Phanxicô”.*

Thánh lễ kính Đức Mẹ Mông Triệu kết thúc, Đại Hội La Vang 30 cũng khép lại, nhưng ân phúc vẫn đọng lại và âm vang trong lòng của hàng trăm nghìn khách hành hương, đọng đầy tâm tình cảm tạ Thiên Chúa và Thánh Mẫu La Vang. Mọi người hân hoan ra về trong bình an của Thiên Chúa giàu lòng thương xót và Đức Mẹ La Vang nhân lành luôn phù hộ các giáo hữu thành tín.

Đức Mẹ là hòm bia, là tư tế, là bàn thờ, là chén thánh, và là nhà tiệc ly. Nguyện xin Đức Mẹ giúp chúng con tìm ra nguồn sống mới để mỗi chúng con sống cuộc sống thánh đức trong Thiên Chúa. Xin Thánh Mẫu La Vang dẫn chúng con tới Chúa Giêsu, Con Yêu Dấu của Mẹ.

Năm nay trời nắng dịu, dù đã trưa nhưng trời La Vang cũng không nắng nóng như mọi năm. Đoàn chúng tôi khởi hành đi Trà Kiệu (3), nơi có sự kiện Đức Mẹ hiện ra năm xưa.

6 giờ sáng thứ Bảy 16-8-2014, đoàn chúng tôi chia tay Trà Kiệu để đến Tòa Giám Mục Quy Nhơn, nơi có Tiểu chủng viện Quy Nhơn (tức là TCV Làng Sông ngày xưa). Tại đây, lúc 15 giờ, đoàn chúng tôi lần chuỗi LCTX. Sau đó, ĐGM Matthêu Nguyễn Văn Khôi đã dâng lễ tạ ơn kính LCTX và làm phép Tượng đài LCTX.

Đến Quy Nhơn, đặc biệt là Ghềnh Ráng, người ta không thể không nói tới thi sĩ Hàn Mặc Tử (4). Ông là thi sĩ Công giáo đầu tiên và có lòng sùng kính Đức Mẹ. Ông có tài mà bạc mệnh, chết vì bệnh phong (cùi) khi mới 28 tuổi – độ tuổi sung sức của đời người. Thơ của ông nổi tiếng không chỉ trong giới Công giáo mà cả người ngoài Công giáo cũng biết đến. Chịu đau khổ vì bệnh tật, nhưng ông vẫn tin yêu Thiên Chúa và Đức Mẹ. Trong thi phẩm "Ave Maria", ông đã cảm nhận:

*Maria! Linh hồn tôi ớn lạnh,
Run như run thần tử thấy long nhan,
Run như run hơi thở chạm tơ vàng,
Nhưng lòng vẫn thấm nhuần ơn triu mến.
Lạy Bà là Đấng tinh tuyền thánh vẹn,
Giàu nhân đức, giàu muôn học từ bi...*

Bệnh nhân phong rất đau đớn vào những ngày có trăng, trăng càng tỏ thì vi trùng càng rúc rĩa, và họ càng đau nhức. Do đó, thi sĩ Hàn đã rao bán trăng: "*Trăng! Trăng! Trăng!... Ai mua trăng, tôi bán trăng cho...*" (*Trăng Vàng Trăng Ngọc*). Chính đau khổ đã tạo nên một Hàn thi sĩ với những tứ thơ bí ẩn và những vần thơ bất hủ, chắc hẳn đó là sự công bằng của Chúa và không ngoài Thánh Ý Chúa.

Sau những ngày "nằm gai" tại linh địa La Vang, đoàn chúng tôi đi "nằm mật" tại Nha Trang ngày Chúa Nhật 17-8-2014 (tham quan chợ Đầm và Nhà Thờ Đá – Nhà thờ Chính tòa Nha Trang), và tại Đà Lạt ngày thứ Hai 18-8-2014 để biết thế nào là "thành phố vừa đi đã mỏi", thế nào là "đường quanh co quẹo gốc thông già" – theo

cách mô tả của cố NS Lam Phương trong ca khúc "Thành Phố Buồn".

Sáng thứ Ba 19-8-2014, đoàn khởi trở về Saigon. Trên đường về, chúng tôi có ghé Nhà thờ Bảo Lộc và lần chuỗi LCTX tại Đài Chúa Thương Xót tại sân trước của nhà thờ này. Cuối cùng, chúng tôi ghé cầu nguyện tạ ơn tại Đài Đức Mẹ An Bình trước khi kết thúc 10 km đường đèo Bảo Lộc: *"Tạ ơn Đức Mẹ An Bình – Xin Mẹ chúc lành suốt kiếp nhân gian"*.

Cuộc hành hương La Vang kết thúc, nhưng cuộc lữ hành trần gian vẫn tiếp diễn...

Thánh Tâm Chúa Giêsu là Trung Tâm Thương Xót. Có thể nói rằng, người đầu tiên được hưởng LCTX là tướng cướp Dismas – một trong hai tử tội chịu đóng đinh với Chúa Giêsu. Cả đời gian ác, coi trời chỉ bằng nắp bia và coi mọi người là rơm rác, nhưng nhờ sám hối chân thành, tướng cướp Dismas được Chúa Giêsu tha thứ và cho về trời ngay: *"Hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng"* (Lc 22:43).

Chúa Giêsu đã cho biết: *"Thà rằng trời đất này biến ra không, nhưng Lòng Thương Xót của Cha luôn ấp ủ một linh hồn biết tin thác"*. Thật là tuyệt vời và vô cùng hạnh phúc cho các tội nhân chúng ta, nhờ tin mà được cứu độ và được sống. Được cứu độ là được về trời với Đức Mẹ, được hưởng phúc trường sinh để đời đời yêu mến Thiên Chúa Ba Ngôi. Trong ba đức đối thần (Tin, Cậy, Mến), đức mến quan trọng nhất. Tại sao? Bởi vì đời sau chỉ còn đức mến, không còn đức tin và đức cậy.

Thiết tưởng cũng nên nói thêm một chút: Thật buồn khi đi hành hương mà thiếu sự hòa đồng, coi trọng "cái Tôi" quá. Đừng lăm lăm mà chia phe, kết bè với nhau. Thiếu hòa đồng nghĩa là thiếu hy sinh, thiếu hy sinh là thiếu yêu thương, miệng nói mến Chúa mà không yêu người thì là kẻ nói dối (1 Ga 4:20), thiếu yêu thương cũng là không thương xót. Mình không thương xót người khác thì làm sao có thể xin Chúa thương xót? Vậy là đối nghịch. Ai yêu thương thì mới có thể "vác thập giá" và "từ bỏ mình" (Mt 10:37-39; Lc 14:26-27). Từ bỏ mình để vác thập giá tức là từ bỏ "cái Tôi" của mình. Như vậy, từ bỏ mình và vác thập giá liên quan gần gũi với yêu thương, tức là thương xót. Đọc kinh nhiều, lần chuỗi nhiều, xin



khẩn nhiều,... cũng vô ích, nếu không cố gắng thực hành – tức là sống tình yêu thương, thể hiện lòng thương xót.

Người ta tỏ ra thành kính đến với Đức Mẹ La Vang, xin ơn này hoặc ơn nọ, xin cho mình và người khác, nhưng người ta không "làm ơn" cho người khác, không đâu xa mà chính những người đồng hành với mình, vậy thì làm sao Đức Mẹ có thể ban ơn? Nếu Đức Mẹ ban ơn cho họ, mà họ làm như vậy thì họ "vô tình" lại đổ hết ơn phúc đi rồi! Gương tốt là bài học để chúng ta noi theo, gương xấu cũng là bài học nhưng để chúng ta nên tránh, cố gắng đừng tái diễn điều tương tự.

Đọc đường đi theo hình chữ S, người ta không thể không thấy ít nơi sầm uất, còn quá nhiều người thiếu thốn và nghèo khổ, hãy thương xót họ nếu bạn muốn Thiên Chúa xót thương bạn, đó là thực hành mỗi phúc thứ Năm trong Tám Mỗi Phúc: "*Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương*" (Mt 5:7). Thương xót bằng cả con tim và đôi tay, đừng thương xót bằng miệng!

Nhân dịp này, chúng ta hãy cầu nguyện nhiều cho các Kitô hữu I-rắc, vì họ đang bị bách hại dữ dội. Họ bị tàn sát rất dã man!

Xin tạ ơn THIÊN CHÚA giàu lòng thương xót và ĐỨC MẸ tràn đầy ơn phúc. Xin Thánh Mẫu La Vang đoái thương và luôn cầu thay nguyện giúp cho chúng con, những dân con nước Việt Nam vẫn thiếu thốn đủ thứ, phải chịu nhiều bách hại cả tinh thần và thể lý. Xin Chúa thương cứu các tín hữu I-rắc, và xin Đức Mẹ che chở họ. Amen.

(1) Nhà thờ Măng Lăng thuộc huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Giáo xứ Măng Lăng là nơi sinh của Chân phước Anrê Phú Yên. Với lịch sử gần 120 năm tồn tại, nhà thờ Măng Lăng được coi là nhà thờ cổ nhất tỉnh Phú Yên và là một trong những nhà thờ lâu đời nhất của Việt Nam. Tại đây có hang động lưu giữ thánh tích (mớ tóc) của Chân phước Anrê Phú Yên và cũng là nơi lưu giữ cuốn cuốn "Phép Giảng Tám Ngày" của Lm Alexandre de Rhodes (in năm 1651 tại Roma, Ý), đây là sách bằng chữ quốc ngữ đầu tiên.

(2) Vua Cảnh Thịnh lên ngôi năm 1792. Ông ra chiếu chỉ cấm đạo toàn quốc ngày 17-8-1798, giáo dân phải tìm nơi lánh nạn tại vùng núi Lá Vằng – tức là La Vang. Trong cảnh thiếu thốn, dân lâm bệnh nhiều mà không có thuốc chữa. Họ họp nhau bên gốc cây đa cổ thụ để lần chuỗi Mai Khôi cầu xin Đức Mẹ cứu giúp. Đức Mẹ hiện ra trong ánh sáng ngời rực rỡ, tay bồng Chúa Hải Đồng, có hai thiên thần cầm đèn châu. Một hôm, Đức Mẹ an ủi và động viên họ chịu đau khổ, cố gắng giữ vững Đức Tin, rồi dạy họ hái lá Vằng ở xung quanh đó mà nấu nước uống (màu như trà, hơi đắng) thì sẽ khỏi các chứng bệnh. Đức Mẹ nói: **"Các con hãy tin tưởng, hãy vui lòng chịu đau khổ, hễ ai chạy đến cầu khẩn cùng Mẹ ở chốn này, Mẹ sẽ nhậm lời và ban ơn theo ý nguyện"**. Đức Mẹ còn hiện ra nhiều lần khác để an ủi và nâng đỡ các giáo dân trốn cơn bách hại đạo. Năm 1972, chiến tranh khốc liệt, gọi là "Mùa Hè Đỏ Lửa", nhưng đài Đức Mẹ La Vang vẫn không bị bom đạn làm hư hỏng chút nào. Quả là một phép lạ của Đức Mẹ!

(3) Đền thờ Đức Mẹ Trà Kiệu được xây dựng năm 1898 trên Đồi Bửu Châu, phía đông Trà Kiệu (xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam). Đền thờ dâng kính Đức Maria với tước hiệu Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu, mục đích ghi nhớ sự kiện Đức Mẹ hiện ra ngày 10 và 11-9-1885 để phù hộ cho giáo hữu nơi đây trong cuộc chiến chống lại Phong trào Cần Vương. Đức Mẹ đã động viên: **"Các con chớ lo, này Mẹ đây!"**.

Theo truyền thuyết, chữ Trà được lý giải là do người xưa gọi người Chiêm Thành là Chùm Chà, chữ Chà được đọc trại ra là Trà, gợi ý nhắc nhở đó là phần đất xưa của người Chăm. Còn chữ Kiệu, do chữ Kiêu đọc trại ra, vì "kiêu" nghĩa là người ở xa đến, tức là dân Đàng Ngoài di cư và lập nghiệp tại đây.

(4) Hàn thi sĩ tên thật là Phêrô Phanxicô Nguyễn Trọng Trí, sinh ngày 22-9-1912 tại Quảng Bình, an nghỉ trong vòng tay Đức Maria ngày 11-11-1940 tại Quy Hòa (Quy Nhơn), được cải táng tới vị trí hiện nay ngày 13-2-1959. Lên hết dốc Mộng Cầm sẽ thấy mộ Hàn thi sĩ bên tay phải, bên tay trái là Nhà thờ Núi, cũng là Trung tâm Thánh Thể và Thánh Mẫu, nơi tôn nghiêm nhưng đầy chất thi ca, có thể cầu nguyện theo thi hứng. Lên cao hơn sẽ thấy khu tư quán với các câu thơ đặc trưng của chàng thi sĩ muốn bán trắng.

Sống Phúc Âm hóa: Tránh đổ kỵ - ganh ghét

Fx ĐỒ CÔNG MINH

Đổ kỵ, đoán xét, ghen tương phải chăng là bản tính cố hữu của con người? Mới đây một sự kiện gây ra tranh cãi nhân việc Nick Vujicic sang Việt Nam, theo lời mời của một doanh nghiệp, để diễn thuyết với chủ đề "**Khát vọng vươn lên trong cuộc sống**". Người ta biết đến Nick trước đó qua các phương tiện truyền thông, một con người khiếm khuyết về thân xác, không có tay chân đầy đủ như một người bình thường, nhưng Nick đã phấn đấu vượt qua mặc cảm, vươn lên thành một con người nổi tiếng về cuộc sống, về nhân cách. Chuyển đi của anh theo các nhà tổ chức, tốn phí lên đến 36 tỷ đồng Việt Nam, để lại nhiều ấn tượng tốt cho người dân Việt. Nhưng cũng có dư luận trái chiều cho rằng có cần phải tốn phí với số tiền lớn như vậy? Phải chi đem tiền đó mà chia cho những người khuyết tật tại Việt Nam thì tốt biết bao? Rồi còn biết bao lời dè bỉu, thậm chí là xúc phạm người khuyết tật... Thực ra những người có ý kiến trái chiều như vậy là phản ánh một thái độ không trong sáng mà ta thường gọi là thói ganh tỵ hay đổ kỵ trong cuộc sống. Người ganh tỵ là người ghen ghét với tất cả những ai xinh đẹp hơn, giỏi giang hơn, giàu có hơn... Vì thế họ luôn luôn khổ sở vì chung quanh luôn có vô số những người hơn họ, không phương diện này thì phương diện kia. Người ganh tỵ luôn muốn hơn người khác không bằng cách vươn lên mà chỉ muốn kéo người ta xuống cho thấp hơn mình, vì thế trong lòng họ luôn chứa đựng những lời gièm pha, những ý đồ đen tối... Sự ganh tỵ sẽ làm biến dạng tâm hồn, khiến ánh mắt thành gay gắt, giọng nói thành cay nghiệt và tâm can tối tăm. Hành vi sai trái đó không khó khăn gì để người chung quanh nhận ra.

Những thái độ ganh ghét, đổ kỵ như thế không phải là chuyện mới xảy ra hôm nay, mà đã có từ thời Cựu ước, hàng ngàn năm trước. Sách Samuel Quyển Thứ Nhất, thuật lại rằng, sau khi những dũng sĩ được tuyển chọn đã thắng được quân Phi-li-tinh nhờ sự can đảm của Đa-vít, những người phụ nữ Israel đã tràn ra đường phố ca hát và nhảy múa, và để gặp vua Sau-lơ. Sau-lơ rất đổi hạnh phúc nhưng có một điều ông không hài lòng. Nghe những người phụ nữ hát vang ca ngợi Đa-vít, "cay đắng và nổi buồn" xuất hiện trong trái tim của Sau-lơ. Ông đã rất giận dữ với những lời hát này.

Còn trong Tân ước Thánh Luca chương 7, câu 36-50 thuật lại chuyện Đức Giêsu vào thăm nhà một người Pharisêu, những người thường tự nhận là người tốt hơn người khác trong dân Israel, ông tên là SiMon. Trong số những người đến nhà ông khi nhận ra Chúa Giêsu, họ ngưỡng mộ Người, có một phụ nữ mà theo ông SiMon, là người xấu, tội lỗi trong thành đến ngồi dưới chân Chúa khóc lóc, xin ơn tha thứ. Chị đổ một bình dầu thơm lên chân Đức Giêsu, lấy tóc lau chân Người biểu lộ lòng ăn năn sám hối. Ông SiMon thì phản ứng ngăm, cho rằng Đức Giêsu là Đấng Thánh mà lại để người tội lỗi ngồi kề bên, chấp nhận để chị ta tốn phí cả một bình dầu thơm lau chân, quả là uổng phí. Đức Giêsu biết rõ tâm địa của ông, là người chỉ muốn Người đến nhà mình để lấy tiếng là người đạo đức, ngay chính. Ông ta cho rằng chỉ những người như ông mới đáng được Chúa ưu ái, còn người tội lỗi như phụ nữ kia sao có thể đến với Người. Thái độ ganh ghét của ông SiMon còn cho thấy một sự coi thường cả Đức Giêsu. Theo ông một vị Ngôn sứ, Tiên tri mà giao du với người tội lỗi thì quả là đáng trách.

Đức Giêsu đã nhẹ nhàng kể một câu chuyện để ông tự trả lời, và chính ông cũng phải công nhận lý lẽ của Người: "*Kể được tha nhiều sẽ yêu mến nhiều*". Hành động của người phụ nữ không phải là trình diễn, là giả hình mà xuất phát từ lòng yêu mến, sự sám hối vì tội lỗi mình. Chiếc bình bạch ngọc đầy dầu thơm, những giọt nước mắt dàn dụa hay mái tóc dài trở thành khăn lau, không thể nào làm vơi đi những tội lỗi của bản thân chị, không thể trở thành công trạng hầu bù đắp những lỗi lầm của chị, mà chính là lòng yêu mến. Chị tin rằng người ngồi trước mặt chị, Thầy Giêsu sẽ tha thứ cho chị vì chị yêu mến nhiều. Chị mong được gặp Thầy hầu được thứ tha. Và quả thật "*Lòng tin của chị đã cứu chị*" Đức Giêsu phán..

Lạy Chúa, trong cuộc sống hằng ngày con vẫn muốn được người khác coi trọng. Con vẫn muốn tỏ ra hơn người. Con ganh ghét, đố kỵ khi có người khác hơn mình. Dè bủ, chê bai, không coi trọng tài năng có thật của những người đang sống bên con. Trong đời sống Đạo, con cũng không tránh khỏi thói xấu này. Xin cho con trong Năm Phúc Âm hóa này biết sửa đổi cách sống trong cách đối xử với anh chị em con để nhờ ơn Chúa con trở nên mỗi ngày mỗi cố gắng, rồi dần dần sẽ tốt hơn lên, sẽ hoàn thiện hơn lên xứng đáng là con của Chúa trên trời.



Khi nghịch cảnh đến, bạn có thái độ nào?

Nguyễn Ngọc Phú Đa

Trong cuộc sống, rất nhiều người sợ lâm vào khó khăn, nghịch cảnh. Vì thế, họ luôn đặt ra cho mình những câu hỏi như: "Sao mọi thứ lại không trôi chảy?"; "Sao cuộc đời lại đây rầy khó khăn, trở ngại?"; "Tại sao điều này lại xảy ra với mình?"; "Tại sao đời bất công đến vậy?"; hay "Tôi đã làm gì để ra nông nổi này?". Nhưng nếu suy tư một chút, chúng ta sẽ thấy: nghịch cảnh cuộc đời là điều không thể tránh. Không ai tránh được những bất trắc trong cuộc sống. Thật thế, người thì bị mất việc, kinh doanh thất bại, mất đi người thân, khủng hoảng tài chính, người thì đổ vỡ trong các mối quan hệ, hoặc thậm chí sức khỏe sa sút. Đôi khi những thử thách đó lại nằm ngoài tầm kiểm soát của ta, nên dù cố gắng đến mấy, nó vẫn tan thành mây khói.

Điều đáng bàn ở đây là: chúng ta sẽ phải ứng xử với những nghịch cảnh đó như thế nào cho đúng mực, hầu đem lại hiệu quả tối ưu!

1. Những thái độ khác nhau khi gặp nghịch cảnh

Thật ra, mỗi khi thử thách đến trong đời, chúng ta thấy có rất nhiều thái độ khác nhau, mỗi người đối diện và phản ứng một kiểu, chẳng ai giống ai. Có người thì quay lưng lại với chúng. Có người lại không dám tiến lên vì sợ thất bại. Lại có người không bao giờ hành động... vì lo không đạt được mục tiêu.

Tuy nhiên, cũng có những người khi thất bại đến, họ coi đó như là một điều kiện cần để tiến đến thành công. Lại có những người coi việc thất bại như là một phần của cuộc sống để làm cho cuộc đời này ý nghĩa, giá trị hơn. Những người đó, họ coi thất bại như là chút mắm, muối, gia vị... để làm cho "tô phở cuộc đời" được mặn mà, thơm ngon hơn. Ralph Waldo Emerson đã nói: "*Vinh quang lớn nhất của chúng tôi không phải là không bao giờ thất bại, nhưng*

tăng lên mỗi khi chúng tôi thất bại”; “Chẳng ai trở nên hoàn hảo và tốt đẹp mà chưa từng mắc lỗi lầm nào cả” (William E. Gladstone).

Thật thế, những người có thái độ tích cực đối với thất bại thì trong đầu họ luôn nghĩ: *"Nghịch cảnh không phải là một tảng đá cản lối bước chân bạn. Hãy xem đó như một thềm đá nâng bạn bước cao hơn"* (Fanco Molinary).

"Thất bại chỉ là cách chúng ta học hỏi qua phương pháp thử và sai. Chúng ta không chỉ cần chấm dứt ngay nỗi sợ hãi thất bại mà còn cần sẵn sàng chấp nhận thất bại – thậm chí hào hứng đón nhận thất bại. Họ gọi phương pháp đón nhận thất bại này là 'thất bại để tiến lên'. Bạn chỉ cần bắt tay thực hiện, phạm sai lầm và tiếp tục tiến về phía mục tiêu của mình. Tất cả những kinh nghiệm thu được đều là những thông tin hữu ích bạn có thể sử dụng cho những lần sau" (Jack Canfield – trích trong *"những nguyên tắc thành công"*). Nghe có vẻ hơi điên rồ, nhưng nếu nhìn lại cuộc đời mình, bạn sẽ nhận ra những món quà quý giá bạn đang tận hưởng trong hiện tại lại *"đám chồi nảy lộc"* từ nơi nghịch cảnh bạn phải hứng chịu trong quá khứ.

Tại sao thế? Thưa vì: *"Bạn không thể học được ít hơn, bạn chỉ có thể học được nhiều hơn. Tôi có kiến thức sâu rộng chính là bởi tôi đã phạm rất nhiều sai lầm"* (Buckínter Fuller - Nhà toán học và triết gia). Thất bại là chậm trễ, nhưng không đánh bại. Đó là một đường vòng tạm thời, không phải là một ngõ cụt.

Tuy nhiên, *"nghịch cảnh chỉ mang đến lợi ích trong tương lai nếu bạn giữ được thái độ tích cực, chủ động tìm kiếm những cơ hội mới và không ngừng bước tới. Nếu bạn cho phép nghịch cảnh nhấn chìm bạn vào những suy nghĩ tiêu cực và thôi không phấn đấu thì đương nhiên, chẳng điều tốt đẹp nào đến với bạn cả"* (trích trong *"3 món quà đến từ nghịch cảnh"* đăng trên: <http://www.hoclamgiau.vn/skill/1641/mon-qua-den-tu-nghich-canh>)

2. Câu chuyện thành công từ những nghịch cảnh

Có một câu chuyện kể rằng:

Những nông dân ở miền Nam Alabama đã quen trồng chỉ mỗi một thứ là cây bông (dùng để se chỉ, dệt vải).



Một năm kia, những con sâu bọ đã tàn phá cả vùng. Năm sau những người nông dân đem nhà cửa của họ đi cầm cố để có tiền và lại tiếp tục trồng cây bông, hy vọng vào một kỳ gặt hái tốt đẹp. Thế nhưng, khi những cây bông bắt đầu mọc, những con sâu bọ đó lại đến và phá sạch hầu hết các cánh đồng.

Một số ít những người "sống sót" qua 2 năm đó đã quyết định trồng thử một thứ mà trước đây họ chưa bao giờ trồng, đó là cây lạc (đậu phộng). Và kết quả là cây lạc của họ nhanh chóng được thị trường ưa chuộng, đến nỗi lợi tức của năm đó đủ để họ trả hết nợ của 2 năm trước. Kể từ đó họ trồng cây lạc và rất phát đạt.

Và rồi bạn biết những người nông dân đó làm gì không? Họ trích một phần trong tài sản của mình để dựng một đài kỷ niệm ngay giữa trung tâm thành phố để ghi công "những con sâu bọ". Bởi nếu không vì những con sâu đó họ sẽ không bao giờ khám phá ra cây lạc. Họ sẽ mãi mãi đủ ăn với nghề trồng cây bông từ thế hệ này qua thế hệ khác.

3. Đứng trước nghịch cảnh, người Công Giáo cần có thái độ nào?

Khởi đi từ nguyên tắc cứu độ của Đức Giêsu trong nguyên lý của hạt lúa mì: "Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác" (Ga 12, 24); rồi chính Đức Giêsu đã đi trên con đường tự hủy đó để cứu độ con người. Đỉnh cao của mầu nhiệm này là cái chết trên thập giá như Ngài đã tiên báo: "Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết và sau ba ngày, sống lại" (Mc 8, 31). Tinh thần này đã được thánh Phanxicô Assisi lựa chọn và sống, ngài viết: "Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời".



Quả thật, con đường này là con đường nghịch lý của thập giá mà chính Đức Giêsu đã lựa chọn. Tuy nhiên, đằng sau sự mục nát của hạt lúa, chúng ta thấy trổ sinh nhiều cây và bông hạt khác. Cũng vậy, nếu không có thập giá hôm nào thì không có sự phục

sinh của Đức Giêsu và niềm hy vọng của chúng ta. Chính Tôi Tớ Chúa, Đức Hồng Y Fx. Nguyễn Văn Thuận cũng đã nói: *"Đừng nản lòng vì thất bại. Nếu con tìm ý Chúa thực sự, thì chính sự thất bại đó là thành công. Chúa muốn như vậy. Xem gương Đức Giêsu trên thánh giá"; "Chỉ có một sự thất bại là không hy vọng vào Chúa. Con đã hy vọng vào Chúa và con sẽ không hối hận đến muôn đời"* (ĐHV., số 41. 43).

"Lửa thử vàng, gian nan thử đức". Trong hành trình sống đạo, hẳn không thiếu những nghịch cảnh. Tuy nhiên, khi đối diện với chúng, mỗi người chúng ta hãy kiên trì và trung thành với ơn gọi mà mình đã khám phá và cảm nghiệm. Mỗi khi khó khăn thử thách đến với chúng ta, đừng vì thất vọng mà buông xuôi. Nhưng hãy trung thành đến cùng. Nếu bỏ cuộc, chúng ta đã làm việc này việc nọ vì hứng chứ không phải vì lòng yêu mến Chúa.

Tuy nhiên, lòng yêu mến Chúa thì không phải là hứng mà làm, nhưng là vì cảm nghiệm. Khi đã cảm nghiệm thì không còn chuyện bàn tán nên hay không nên, mà tất cả đều có ích cho những người yêu mến Chúa.

Hình ảnh người trộm lành cho chúng ta thấy, anh ta hạnh phúc ngay trong sự thất bại. Anh ta được hạnh phúc là vì anh ta tin tưởng tuyệt đối vào tình yêu của Thiên Chúa. Còn Giuđa thì thất vọng khi đang sống trong tình yêu nhưng lại nghi ngờ, nên ông đã là người thất bại thê thảm.

Nếu không bền chí thì không phải là người tài đức song toàn. Người tài là người được lớn lên trong thử thách. Người có đức là người bền chí, trung thành và can đảm. Bền chí là dấu hiệu của người đang dồi dào ân sủng.

Nếu thiếu đi hai yếu tố trên thì không phải là mình *"hiền"* như mình vẫn lầm tưởng, mà là *"hèn"*. Cần hiểu và phân định rõ rằng: *"hiền"* và *"hèn"* là hai lối sống và biểu hiện khác nhau.

Nếu không có lòng yêu mến Chúa, thì không thể kiên trì, trung thành được, bởi vì, họ sẽ không thể tìm ra ý nghĩa của đau khổ, thất bại. Họ sẽ không thấy sự sống trở sinh từ cây thập giá chết. Họ sẽ không thể hy vọng về một tương lai tươi sáng khi đang phải đối diện với tối tăm mù mịt.



Giuda và Gioan chỉ khác nhau ở lòng mến mà thôi. Trong tâm hồn chúng ta cũng vẫn còn đó hai hình ảnh và hai lối sống lẫn lộn: Gioan và Giuda. Bao lâu chúng ta còn kiên trung, bền chí, và hy vọng, ấy là dấu chỉ ta theo Gioan để đi trọn con đường tình yêu dưới chân thập giá. Còn giờ phút nào chúng ta nhát đảm, sợ sệt, ham tiền, ham danh, ấy là lúc chúng ta đã chọn Giuda làm quan thầy và thấp hương tôn thờ vị *"quan thầy phản bội"*.

Bạn thân mến,

Chúng ta thường than oán mỗi khi rơi vào nghịch cảnh. Thế nhưng, chúng ta quên rằng Chúa là Cha của chúng ta ở trên trời, Chúa luôn yêu thương chúng ta, Ngài biết trước những gì chúng ta cần, vì thế chúng ta nên phó thác trong tay Ngài. Hãy tin tưởng vào Chúa quan phòng (x. Mt 6, 25-34). Mỗi khi gặp nghịch cảnh, khó khăn xảy đến, chúng ta đừng quá bận tâm cho câu hỏi tại sao? Mà hãy chú tâm và khám phá ra ý định của Thiên Chúa trong nghịch cảnh đó.

Khi tỉnh lặng nội tâm, Ngài sẽ cho biết lý do tại sao, hay cần làm gì để chúng ta nhận biết được những hồng ân quý báu Chúa ban cho trong nghịch cảnh đó.

Thật vậy, mọi sự đều trở nên ích lợi cho những người yêu mến Chúa. Vì thế, không còn chuyện than thân trách phận hay buồn bực, chán nản và thất vọng vì những điều không hợp với ý của ta nữa. Các thánh là những người đã sống mầu nhiệm thập giá qua những nghịch cảnh cách xuất sắc. Có những đấng đã xin Chúa cho chịu thật nhiều đau khổ để đền vì tội mình. Lại có đấng sẵn lòng chịu khổ cực thay cho người khác. Và cũng có những đấng đón nhận mọi khổ cực đắng cay, hiểu lầm vì lòng yêu mến Chúa. Các thánh là những người phải chiến đấu với sự yếu đuối bản thân, với những nghịch cảnh từng ngày từng giờ, từng phút, từng giây trong cuộc sống.

Xin hãy nhớ rằng: những điều tốt đẹp ngày hôm nay là kết quả của những thử thách ngày hôm qua.

Để kết thúc, xin bạn cùng với tôi, chúng ta cùng nhau suy ngẫm câu nói sau: *" 'Khó'. Đúng vậy. Thương khó, bỏ dễ. Khó mới quý, bỏ là qui"* (ĐHV số 60).

Vậy bạn và tôi, chúng ta muốn làm thánh hay là quý???

Yêu Cha, chúng con lắng nghe Cha

Núi cao và vực thẳm

Dã Tràng Cát

Phi lộ: Trong niềm xác tín, anh chị em chúng ta vẫn thường cầu nguyện với Cha là Thiên Chúa giàu lòng thương xót. Nhưng đã mấy người NGỘ ra Ngài, SỜ MÓ được Ngài. Vẫn trong văn mạch tâm tình của người con với Cha mình, mời độc giả tiếp tục cùng hiệp thông với DÃ TRÀNG CÁT trong suy tư dưới đây.

Cha ơi! Biết mình có một Thượng Đế, có một Thiên Chúa, có một CHA... đã, đang là điều tưởng chừng quá dễ dàng cho con, cho anh chị em con, cho cộng đồng nhân loại từ thuở khai thiên lập địa đến nay. Nhưng để ngộ ra phần nào Khuôn mặt của Ngài, để được "sờ mó" Ngài, để cảm nhận Ngài là ai... thì chẳng dễ chút nào cho chúng con, Cha ơi! Cha phải chẳng chỉ hiện hữu trên núi cao, hay chỉ lơ lửng trên bầu trời xanh ngắt! Còn dưới đáy những vực sâu thăm thẳm, đang bủa vây quanh chúng con, đang hòng nhận chìm chúng con, nơi đó có CHA không!

CHA LÀ AI?

Chúng con đang tranh cãi với nhau về CHA bằng những cuộc chiến tương tàn, bằng những dương oai quyền lực, bằng diệt chủng và tàn sát. Chúng con không chịu hiểu chúng con là ai, thì không thể biết Cha là ai! Chúng con có phải là những chiến binh không? Chúng con có phải là Con Người không? Bên trong thân xác chúng con đang có những điều gì sôi động? Bên trong tâm hồn chúng con có điều gì cứ khiến chúng con bị xáo trộn và trở nên hỗn độn? Một cơn tim, một khối óc, với những cơ năng hoạt động! Có mấy khi trong lịch sử loài người, chúng con đã biết lắng nghe CHA! Không biết lắng nghe thì không biết đón nhận. Cha đang nói, đang tâm sự, đang thủ thi, với từng người trong chúng con sao, Cha ơi! Thật ra con đang bắt anh em con phải lắng nghe con, học điều suy lý từ con! Mạnh được yếu thua.



Tiếng của Cha nhỏ nhẹ, âm thầm, tha thiết, thật gợi cảm, luôn đem đến cho con bao sức mạnh, sức mạnh của liên đới và hiệp thông. Nhưng như Cha đang thấy đó, chúng con lại cứ sợ hãi và lo lắng rút vào thế giới của bản năng sinh tồn trơ chọi. Sự sợ hãi luôn tràn ngập và xâm chiếm tâm trí chúng con... cho đến ngày... Cha ban Con Một Cha xuống thế gian và Ngài đã cho chúng con biết: Cha là ai!

TÌNH YÊU PHỤC SINH NƠI ĐỨC KI-TÔ

Liệu chúng con có thể có được Tình yêu và có thể lý giải được gì về bản thể của Tình yêu nếu Thiên Chúa đã không “Nhập Thể làm Người”. Khi chúng con tin vào Đức Ki-tô thì chúng con mới thực sự “ngộ” ra trong cuộc đời chúng con luôn luôn có sự hiện diện của Một Tình yêu Vĩnh Hằng từ CHA. Vẫn là chân nhận có một Thiên Chúa nhưng khi không tin vào Đức Giê-su Ki-tô thì chúng con vẫn ôm trong tâm hồn mình một cõi lòng trống vắng - hoài công một đời chờ đợi trong vô vọng. Không đón nhận Đức Ki-tô thì làm sao chúng con có thể đón nhận được Tình Yêu tự ngàn đời nơi Cha đã ban đến cho nhân loại. Rồi lại nữa, một Sự Thật khó tin nhưng có thật: Đức Ki-tô đã Phục Sinh! Chính Sự Phục Sinh này khiến chúng con tuyệt đối vui mừng sung sướng và... thật mãn nguyện khi được là những đứa con thơ bé của Lòng Cha Hiền giữa Sự Sống Trường Sinh.

TÌNH YÊU TRIỂN NỞ TRONG THẦN KHÍ

Chính từ nơi Đức Giê-su Ki-tô, chúng con được Ngài tỏ lộ về bản thể YÊU của Thiên Chúa, và hôm nay chúng con được hân hoan reo lên: Thiên Chúa là Tình yêu! Vậy khi chúng con học Yêu, chúng con tập Yêu, chúng con ê a thỏ thẻ thưa với Cha rằng: “Cha ơi, chúng con yêu Cha lắm!” thì chúng con tức khắc biết rằng: chúng con cũng được Yêu Thương nhau vô điều kiện trong Thần Khí của Cha. Cha là Thiên Chúa yêu thương của tất cả chúng con. Chúng con có còn phải giành giật với nhau làm gì nữa khi mà Thần Khí Cha lúc nào cũng túc trực, cũng sung mãn cho từng người của nhân loại chúng con.

CHA DẤU YÊU... NHẤT NHẤT NHẤT!

Thế giới này có ra sao, bao thế hệ mai này con người sẽ tiếp bước nhau thế nào, thì hôm nay chúng con vẫn cứ an tâm Tín Thác tuyệt đối nơi Cha, Cha dấu yêu nhất nhất nhất của chúng con, chúng con xin Cha mở lòng để chúng con được lắng nghe Tiếng Cha, Cha ơi!

Đến với Chúa nhờ Mẹ Mân Côi

HƯƠNG QUÊ

Ái nhân kính Chúa hàng đầu
Dầu cho suốt cạn biển dâu núi mòn
Giêsu Trưởng tử, Chúa Con
Êm đêm chờ đón mỗi mòn canh thâu,
Sống trong Thánh Thể nhiệm mầu
U sầu mong đợi nhà châu héo hon.
Maria! Mẹ cực khoan!
Phá đi cạm bẫy Satan, nghịch thù.
E-van Lời Chúa êm, ru!
Rằng đây chân lý muôn thu tuyệt vời.
Mến yêu Thánh Thể Ngôi Lời
Am tường kính thánh suốt đời khôn nguôi!
Rất Thánh Đức Mẹ Mân Côi.
Ít ai chẳng được ơn người chở che.
Ai mà trông cậy, vâng nghe
Mẹ thì dìu dắt đưa về Chúa con./.



Hạt bụi

Tôma Đổ Lộc Sơn

Người ta thường xem hạt bụi (bụi cát) là đen đui, xấu xa, chúng rơi bám vào mọi đồ vật và làm cho đồ vật đó mau hư, mau cũ.

Bạn tôi có chiếc xe đạp, sau nhiều tháng không sử dụng, bỏ lẩn lóc ở xó nhà. Xăng lên giá, nhớ lại có chiếc xe đạp, mang nó ra. Con thì bảo: bán ve chai. Bố lại nói: Để bố đem rửa. Qua vài lần xịt nước với chất tẩy rửa, chiếc xe hiện nguyên hình như lúc ban đầu, nghĩa là: nó sáng bóng trở lại như mới. Bố con nhìn nhau bảo: Thế mà... đem bỏ, có phải uổng phí không.

Hạt bụi có ở khắp mọi nơi, chúng len lỏi hết mọi ngõ ngách, vì thế người ta phải lo phòng tránh bụi:

Với con người, bụi thâm nhập vào con người qua đường hô hấp. Đã có nhiều trường hợp viêm phổi không do vi khuẩn, đó là do người ta làm việc trong môi trường quá nhiều bụi. Bụi vào mắt, bệnh này cũng khá nguy hiểm có thể gây nên mù lòa. Phòng tránh: làm nhà có

cửa, xe có cửa kính, khi ra đường mang khẩu trang, đeo mắt kính vv...

Với đồ vật, để tránh cho bụi không bám vào đồ vật, người ta đóng những chiếc tủ, thùng, bao, túi để chứa đồ vật...

Để giảm tác hại của bụi, người ta thường xuyên quét dọn, lau chùi các đồ vật. Điều này chiếm hết nhiều thời giờ, nhưng cố gắng làm, chúng ta sẽ có môi trường sạch sẽ, điều đó làm chúng ta cảm thấy vui hơn.

Người ta còn dùng nhiều biện pháp để làm giảm sự gây hại của bụi như: trồng cây, trồng cỏ, tưới nước trên các mặt đường nhất là đường đất.

Lấy nước tẩy rửa bụi là tốt nhất.

Trên đây chỉ là một số gợi ý nhỏ về tác hại của bụi. Tôi muốn nói tới một thứ bụi cũng gây nguy hại không kém, thậm chí là nguy hiểm hơn bụi cát này. Đó là bụi trần.

Cũng như bụi cát, bụi trần có ở khắp nơi, bụi trần mỗi ngày một ranh ma quỷ quyết, chúng gieo rắc kinh hoàng từ quê ra thành phố. Điểm khác biệt của bụi trần là không gây hại cho đồ vật, nhưng bụi trần dùng đồ vật gây hại cho con người.

Bụi trần nguy hiểm ở chỗ: chúng ta trông thấy nhưng không phòng tránh, hoặc tìm cách phòng tránh. Nhiều người còn tự mang bụi vào mình, phát tán bụi cho người khác.

Bụi trần được bao bọc bởi: Ham mê dục vọng, bài bạc, hút sách, cá độ .v.v...

Có câu chuyện sau đây: Có người chịu nắng mưa đi hàng trăm cây số bằng xe hai bánh để dự đám cưới đứa cháu. Đến nơi dù rất mệt, nhưng gặp sòng bài, anh ta tiếp cận ngay. Ngồi đánh bạc từ 6 giờ chiều đến 6 giờ sáng ngày hôm sau, 12 tiếng đồng hồ, những người ngồi sòng và một vài người xem không ăn, không ngủ, chỉ uống nước qua

loa. Chứng kiến cảnh này những người thân và bạn bè, chỉ biết lắc đầu ngao ngán.

Thế mới biết, những hạt bụi trần ham mê, có một sức quyến rũ con người đến khủng khiếp.

Đây chỉ là một câu chuyện dẫn chứng, còn rất nhiều chuyện khác xảy ra mỗi ngày, mỗi giờ, có khi còn đau thương hơn nhiều.

Thật hạnh phúc khi chúng ta có Đức Giêsu Kitô, Ngài là nguồn mạch sự sống. Những ai đến với Ngài, Ngài sẽ nâng đỡ, tiếp sức cho.



**Ai tin Ta,
sẽ được sống
muôn đời.**

Trong ngày bế mạc khóa học hội của một đoàn thể Công Giáo, chúng tôi được nghe những lời chia sẻ như sau:

1/ 60 năm tuổi đời, trừ đi những năm thơ ấu, còn lại là những năm tôi sống xa rời Chúa,

xa rời lời Ngài giảng dạy để chạy theo ý riêng mình. Ý riêng mình là sống trên đời này phải hưởng thụ. Muốn hưởng thụ phải có tiền. Tôi lao vào công việc kiếm tiền, tiền kiếm được cũng khá, cũng có nhà cửa đầy đủ... Nhưng... như chưa hài lòng, phải thật nhiều tiền. Thế là tôi tìm đến các sòng bài, vì nghĩ chỉ có nơi này mới nhanh có tiền. Từ sòng bài nó lây nhiễm qua hút sách (nghiện thuốc lá nặng, cũng may chưa đụng tới ma túy) và trai gái là không thể tránh khỏi. Không phải là tôi không nhìn thấy cái sai trái của mình, đã có biết bao lần tôi thề hứa quyết tâm từ bỏ con đường đầy tội lỗi này và cũng bấy nhiêu lần thất bại.

Một sự tình cờ và vì một chút tò mò tôi tìm đến khóa học Tìm hiểu Kinh Thánh và tiếp đến tôi lại được học một khóa tĩnh huấn. Nay tôi cảm nhận được rằng: "Thầy Đã Chọn Con. Thầy đã đưa con ra khỏi vũng sinh lây hôi hám. Thầy đã tẩy rửa con bằng Nước Hằng Sống, đã phủ sạch bụi trần. Con xin cảm tạ Ông Thầy".

2/ Là giới nữ, nhưng tôi có những quyết định nóng nảy, thể hiện mình là số một, việc mình làm là phải đúng không được sai. Tôi lao vào vé số, số đề và để mặc cho con cái trong sự thiếu thốn. Nhiều khi nhìn thấy con mình thua kém con người ta, tôi cũng đã có những giây phút ăn năn, nhưng sự cảm dỗ của bụi trần quá mãnh liệt làm tôi không cưỡng lại được.

Qua khóa học và Thầy Đã Chọn Con. Tôi cảm nhận được: sự nóng nảy của tôi nay đã giảm đi đáng kể. Tôi thật sự hối cải cho những việc làm trước đây, Nhờ Ông Thầy, tôi làm lại tất cả để minh chứng rằng: Thầy rất yêu thương chúng ta.

Và còn nhiều lời chia sẻ nữa, tất cả cùng một tâm tình; Đã nhận thấy được sai sót của mình vì đã được Thầy thương yêu.

Mong rằng tất cả chúng ta hãy mau đến cùng Thầy Giêsu, để được Thầy tỏ rõ tình thương của Thầy, tình thương vô bờ bến.

Xin Thầy thương xót chúng con. Amen.

Tông đồ nơi quán nhậu

Long Vân, giáo xứ Nhân Hòa

Dạo này công việc mưu sinh bẽ tắc, tôi loanh quanh, luẩn quẩn ở nhà một mình. Vợ đi làm xa, cuối tuần về rồi đầu tuần lại đi. Buồn buồn, tôi thỉnh thoảng ra quán cô Hương trên đường Nguyễn Văn Sáng, quận Tân Phú. Quán bình dân, cô chủ dễ chịu, khách đến ăn uống đa phần là khách quen, thuộc thành phần lao động tay chân. Cô Hương là người Công giáo, mở quán bán gần 20 năm nay. Chồng và hai con lớn đi làm ở ngoài, hai cháu sau còn đi học. Tất bật đầu tắt, mặt tối từ 5 giờ sáng đến hơn 10 giờ đêm, nhưng dù mỗi một cách mấy cô cùng gia đình chưa bao giờ bỏ đọc kinh chung cả nhà trước khi đi ngủ. Trong một xã hội mà người ta xô bồ chạy theo vật chất, dễ đánh mất đời sống tâm linh, có được nếp sống đạo hạnh như gia đình cô thật là hiếm. Hẳn là sự cần mẫn lao động và lòng sùng đạo của cô Hương đã được Chúa bù đắp. Người chồng chăm chỉ làm ăn ở ngoài. Dù vợ bán quán nhậu, nhưng về nhà anh không bê tha chung đụng với khách. Các con

ngoan hiền, đi làm hoặc đi học về sẵn sàng xắn tay áo phụ mẹ. Tôi thầm cảm phục và xem đây là một gia đình Công giáo mẫu mực trong thời hiện đại. Cả nhà cần kiệm nên gần đây gia đình đã sửa lại căn nhà thêm phần khang trang, dành một khoảng phía trước cho khách ngồi lai rai.

Quán bình dân, khách ngồi chuyện trò, trao đổi thân mật chuyện này, chuyện kia với nhau như anh em một nhà. Tính tôi xởi lởi, thích hòa đồng. Dù là khách đến sau nhưng cũng nhanh chóng kết thân được nhiều bạn, trong số đó có một vài anh em đồng đạo Công giáo như Liêm, Hùng, Sáu "mắt kiếng"... Sáu "mắt kiếng" thỉnh thoảng ghé quán, không như Liêm và Hùng là khách "ruột" ngày nào cũng có mặt. Một ngày nọ, ngồi cạnh Sáu, tôi nhìn thấy anh ta đeo chuỗi tràng hạt màu nâu ở cổ tay trái, tương tự như tôi. Chợt nhiên như có Chúa, Mẹ soi sáng, tôi nhớ đến những tờ giấy chứng nhận của Tổng Hội Rất Thánh Mân Côi mà lâu nay tôi đang cộng tác với



thầy đồng y Giuse Nguyễn xuân Bằng mời gọi những người Công giáo thân quen gia nhập hội. Tôi hỏi Sáu có muốn gia nhập hội, chỉ với các điều kiện tiên quyết là: lần hạt 5 chục mỗi ngày và luôn luôn mang theo chuỗi hạt Mân Côi trong mình. Tôi vẫn tắt cho Sáu biết những ơn ích khi vào hội. Sáu đồng ý và tôi đã nhờ thầy Bằng ghi danh: Phaolô Lê Quốc Toàn (tên thánh và họ tên thật của Sáu) vào giấy chứng nhận và vào sổ Tổng hội Mân Côi. Cũng cần biết thêm Tổng Hội Rất Thánh Đức Mẹ Mân Côi do linh mục Thomas Trần Khắc Khoan ở Los Angeles (Mỹ) làm chủ tịch và linh mục Philip Phan Hân ở New York làm tuyên úy. Tôi cũng đã ghi danh hai anh Gioan Baotixita Tôn Huy Liêm và Antôn Nguyễn Thế Hùng vào giấy chứng nhận và đích thân đến quán cô Hương trao cho họ, kèm theo hai cỗ tràng hạt nhận từ thầy Bằng cùng với lời nhắn nhủ các bạn hãy thực hiện các điều kiện tiên quyết để được hưởng các ơn ích. *Kết hợp với toàn thể hội viên, dâng chuỗi Mân Côi lên Đức Mẹ, cầu nguyện cho hội viên còn sống,*



Họ đi khắp nơi loan báo Lời Chúa

*cũng như đã qua đời, các linh hồn trong luyện ngục, các linh hồn mồ côi, dâng lên Mẹ bằng đời sống mỗi ngày tốt lành, thánh thiện hơn. Đức Mẹ hứa ban danh hiệu **Chiên Sỹ Huyền Nhiệm** cho những ai truyền bá chuỗi Mân Côi cho người khác. (Giữ giấy này suốt đời, để được Đức Mẹ cứu giúp khi còn sống cũng như trong giờ lâm chung). Đó là nội dung đọc được ở phần cuối các giấy chứng nhận tôi đã trao cho một số anh em đồng đạo Công giáo tại quán cô Hương.*

Riêng cô chủ có một cậu trai duy nhất đang là sinh viên năm thứ nhất Đại học Bách Khoa Sài Gòn. Người nhà và khách ở quán thường gọi cậu là "thằng Bờm". Đang kỳ nghỉ hè nên Bờm ở nhà phụ mẹ bán quán. Cậu bé hoạt bát, hay chòng gheo những vị khách vui tính. Tôi để ý Bờm luôn đeo một chuỗi tràng hạt dạ quang nơi

cổ. Được biết cậu ta là một con chiên ngoan đạo, đã học qua nhiều khóa giáo lý viên và hiện đang dạy giáo lý cho các em thiếu nhi ở giáo xứ Nhân Hòa. Với mẫu người công giáo như vậy, chẳng lạ gì khi nghe tôi gợi ý là cậu bé sốt sắng lấy giấy viết ghi tên thánh và họ tên của mình: Phêrô Nguyễn Văn Thiên. Ít ngày sau ghi thêm tên một người bạn: Raphael Đoàn Vũ Thanh Phong. Cả hai đã được ghi danh vào giấy chứng nhận và vào sổ Tổng hội Mân Côi.

Thú thật trước đây tôi vốn bê tha. Chiều chiều cùng bạn bè hay la cà các quán nhậu. Sau lần phẫu thuật vì một chứng đau mắt nghiêm trọng cách đây gần hai năm, tôi xem đó như Chúa thử thách tôi. Và tôi đã thức tỉnh sau cơn thử thách đó. Tôi quyết từ bỏ những cuộc vui phù phiếm, vô bổ. Mỗi chiều đến nhà thờ tham dự Thánh lễ. Tôi nguyện với lòng mình thà bỏ nhậu chứ nhất quyết không bỏ

Chúa, thà mất bạn nhậu chứ không để mất linh hồn. Giờ đây, tôi đến quán cô Hương, như vậy phải chăng là đang phản bội lại lời nguyện? Không! tôi không phản bội. Tôi chỉ hoang phí chút thời gian buổi sáng hoặc xế trưa để thư giãn. Nhưng quan trọng hơn, ý nghĩa hơn hết là tôi đã biết sử dụng những khoảng thời gian nơi quán nhậu này để làm việc tông đồ và cố gắng không để ma quỷ xúi giục sa đà quá chén. Mỗi chiều tôi vẫn đến nhà thờ tham dự Thánh lễ. Công việc tông đồ tôi thực thi nơi quán cô Hương dù rất nhỏ mọn, nhưng tôi thành tâm xin Chúa, nhờ lời bầu cử của Mẹ Maria, sẽ được anh em đồng đạo cảm nhận.

Đời sống làm việc tông đồ của tôi còn dằng dặc phía trước và hiện tại chẳng đâu xa. Chính là quán cô Hương, nơi tôi thỉnh thoảng đến, gặp gỡ anh em lương - giáo và mạnh dạn bày tỏ đức tin người Công Giáo.

Tài liệu học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuonxotgp@yahoo.com

Xin dùng chữ Unicode.

Thánh Thể trong đời sống Thánh hiến

Jos. Vinc. Ngọc Biển

(Tiếp theo và hết)

3. Sống "linh đạo Thánh Thể" trong đời thánh hiến

Nói đến linh đạo, là người ta nói đến một cái gì đó làm nên bản chất. Khi nói đến "linh đạo Thánh Thể", ấy là chúng ta nói đến bản chất của Bí tích này. Thật vậy, linh đạo của Bí tích Thánh Thể chính là tình yêu, hiệp nhất, hiệp thông do mầu nhiệm tự hủy của Chúa Giêsu đem lại.



Khi sống mầu nhiệm tự hủy này, thánh Inhaxiô thành Antiokia đã cảm nghiệm: "Tôi là hạt lúa mì của Thiên Chúa. Tôi bị nghiền nát bởi nanh vuốt của thú dữ để trở thành bánh tinh tuyền của Chúa Kitô". Thánh nhân đã sống tinh thần ấy và ngài đã thốt lên: "Cho đi tất cả để tìm lại được tất cả"; "Tôi là hạt lúa mì của Chúa Kitô".

Những người sống đời thánh hiến cũng phải trở nên như hạt lúa mì bị nghiền nát ra để hòa nên một với Chúa Giêsu hầu trở nên tấm bánh cho người khác. Tinh thần này được khởi đi từ chính Chúa Giêsu, Ngài đã vâng lời Thiên Chúa Cha, chấp nhận nhập thể và nhập thể, rồi cuối cùng chết cho nhân loại (x. Pl 2, 6-9). Ngài cũng chấp nhận trở nên của ăn, của uống cho nhân loại nơi Bí tích Thánh Thể.

Như vậy, vì vâng lời, Chúa Giêsu đã chấp nhận thân phận tự hủy liên li để thánh ý Thiên Chúa Cha được thực hiện là cứu độ con người qua cái chết của Chúa Giêsu.

Đến lượt chúng ta, những người sống đời thánh hiến, chúng ta cũng phải hy sinh, trở nên như hạt lúa mì bị nghiền nát nhờ những

hy sinh hằng ngày của mình, để qua đó trở nên tấm bánh tinh tuyền thấm đượm hương vị của tình yêu trao tặng cho người khác.

Thật vậy, cũng như hạt lúa mì, nếu không bị nghiền nát ra thì mãi vẫn là hạt lúa trơ trọi và không có ích. Nếu Chúa Giêsu chỉ chấp nhận nhập thể và nhập thế mà không chấp nhận cái chết để cứu độ thì thánh ý Thiên Chúa Cha không được thực hiện. Vì thế, đời tu, chúng ta đi theo Chúa Giêsu trên chính con đường mà Ngài đã đi, thì không có con đường nào khác ngoài con đường của hạt lúa mì mục nát và hy tế thập giá.

Thập giá ấy chính là bốn phận, thiếu thốn, bệnh tật, bị hiểu lầm, xúc phạm, nhạo báng, khinh bỉ, cô đơn... những thứ đó như là chất xúc tác để làm nên cuộc đời dâng hiến nếu biết cậy dựa vào ân sủng và sự quan phòng của Chúa.

Hay nói cách khác, khi sống "*linh đạo Thánh Thể*", cuộc đời của chúng ta phải là một cuộc đời hy sinh liên li cách trung thành và hoàn toàn sống trong sự phó thác, tin tưởng nơi Thiên Chúa.

Điểm cốt lõi của "*linh đạo Thánh Thể*" chính là tự hủy, hòa tan và sống đức ái. Thật vậy, người ta không khen một linh mục hay một tu sĩ thánh thiện, đạo đức và tốt lành chỉ dựa trên việc giữ luật cách tỉ mỉ, bởi lẽ nếu chỉ chú tâm đến luật mà không có đức ái hay phạm đến đức ái thì không thể gọi là thánh thiện được. Nói như thế, chúng ta không có chủ trương coi thường luật, nhưng điều muốn nói ở đây là: chúng ta nhìn đến cốt lõi của luật. Cốt lõi đó là gì nếu không phải là xây dựng và bảo vệ đức ái vẹn toàn.

4. Sống đức ái cụ thể trong cộng đoàn thánh hiến

Sống đức ái cụ thể trong cộng đoàn thánh hiến là biết tha thứ và yêu thương nhau. Tha thứ cho những xúc phạm của người khác với mình.

Khi có tha thứ, là có sự bình an trong tâm hồn, xây dựng sự hiệp nhất nơi cộng đoàn mà mình được mời gọi sống với nhau.

Trong đời tu, khi còn sống chung trong Chung Viện, nếu là tu triều, và đời sống cộng đoàn nếu là tu dòng, thì đời tu của chúng ta không sớm thì muộn, chúng ta chắc chắn có nhiều lúc bị cám dỗ sống ích kỷ, chỉ biết lo cho mình. Sống "*co cụm trong vỏ ốc*" và không muốn quan tâm đến ai. Sống theo kiểu chủ nghĩa "*hạt*

nhân”, tức là “*ai có thân thì người ấy lo*”, hay “*mạnh ai nấy thẳng*”. Đây là những khó khăn, cám dỗ nội tại. Tuy nhiên, đôi khi thử thách đó đến từ ngoại cảnh, tức là chúng ta bị người khác đối xử không tốt, sống ích kỷ và làm cho chúng ta cũng ích kỷ theo khi lựa chọn lối sống “*ăn miếng trả miếng*”; “*mắt đền mắt, răng đền răng*”; “*ai sao tôi vậy*”.

Nhưng khi chiêm ngắm Chúa Giêsu Thánh Thể, chúng ta thấy lòng nhân hậu của Chúa Giêsu được lộ hiện rất rõ trong cuộc đời của Ngài qua những mối tương quan như: Chúa Giêsu đã tha thứ cho Phêrô, Phaolô, người phụ nữ ngoại tình, và ngay cả Giuđa và những người gây nên cái chết bất công cho Ngài... Cuối cùng, vì yêu thương, nên Ngài sẵn lòng ngự vào lòng ta cho dù không một ai xứng đáng để đón nhận Ngài vào trong tâm hồn qua Bí tích Thánh Thể.

Người sống đời thánh hiến cũng vậy. Khi kết hiệp nên một với Chúa Giêsu Thánh Thể, chúng ta được mời gọi sống yêu thương nếu không muốn nói là bắt buộc, bởi vì: khi đón nhận Mình và Máu Chúa Giêsu vào trong lòng mà không sống yêu thương thì thật là quái gở, mấu thuẫn nội tại, không bình thường.

Như vậy, tha thứ, xây dựng sự hiệp nhất và sống mầu nhiệm hiệp thông phải là điểm căn bản trong đời tu của chúng ta.

Không tha thứ thì không trở nên giống Chúa Giêsu được, và cũng không phải là môn đệ của Chúa. Nếu nuôi hận thù là đồ đệ cho Ma Quỷ. Không tha thứ, chúng ta có chiều Thánh Thể cả ngày lẫn đêm, có rước lễ hằng ngày và làm các việc đạo đức khác liên miên đi nữa, cũng không thể làm cho chúng ta được hạnh phúc thật và Chúa sẽ buồn vì cách thức thi hành giả tạo theo kiểu “*mồ má*” của chúng ta.

Thật thế, chu toàn bốn phận là điều rất cần trong đời sống thánh hiến, vì đây là điểm căn bản để chúng ta sống trong mọi chiều kích của đời tu. Tuy nhiên, đạo đức thật không nếu không yêu thương anh em mình? Đạo đức thật không nếu không tha thứ cho nhau? Đạo đức thật không nếu chỉ có tương quan hàng dọc với Thiên Chúa mà không có hàng ngang là anh chị em mình? Nên nhớ rằng, thập giá chỉ là Thánh Giá khi được kết hợp cả thanh ngang và

thanh dọc. Nếu chỉ có thanh ngang hoặc thanh dọc thôi thì nó là khúc gỗ không hơn không kém.

Sống “linh đạo Thánh Thể”, tức là người sống đời thánh hiến sống đức ái và ham muốn được thực hiện nó mỗi ngày trong đời sống. Khi thực hiện được điều đó, đời tu của chúng ta trở nên giống Chúa Giêsu Thánh Thể. Ngài đến trần gian, rao giảng và cứu độ con người vì muốn con người được hạnh phúc trọn vẹn. Khi chấp nhận hy sinh cá nhân vì ích lợi của người khác, người sống đời thánh hiến trở thành như hạt lúa mì bị nghiền nát, được Chúa Giêsu nhào nặn để trở nên tấm bánh thơm tho dâng lên Thiên Chúa Cha và trao tặng cho mọi người.

Khi chúng ta chấp nhận thân phận tự hủy ra không như thế vì người khác, ấy là lúc chúng ta trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu. Lúc đó là Chúa ở trong ta, ta ở trong Chúa và như một sự triển nở, ta có nhau là anh chị em.

Như vậy, Bí tích thánh Thể rất cao trọng trong đời tu. Bí tích Thánh Thể làm cho đời tu được thăng tiến và đảm bảo. Bí tích Thánh Thể còn là một nền linh đạo tuyệt vời về đức ái cho đời tu.

Mong sao mỗi người chúng ta, khi sống linh đạo Thánh Thể trong đời sống, chúng ta được hạnh phúc, và những người sống cùng cũng như những nơi ta đến vì sứ vụ, họ cũng được hạnh phúc như chúng ta.

Thật vậy, mọi người chỉ có thể được hạnh phúc khi cùng nắm tay nhau hướng tha và vì cuộc sống của anh chị em chung quanh chúng ta.

CHIA BUỒN

Được tin anh Phaolô Phạm Hùng Mạnh, là thành viên Ban chấp hành Cộng đoàn LCTX hạt Hốc Môn, đã được Chúa gọi về lúc 19g00 ngày 7/8/2014, hưởng thọ 61 tuổi.

Ban chấp hành CĐ LCTX TGP xin chia buồn cùng gia đình. Nguyện xin Thiên Chúa cho linh hồn Phaolô sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

Bệnh điếc tâm linh

Phan-Xa-Minh

Tên Vô tuyến truyền hình của Việt Nam và các nước trên thế giới hiện nay, trong phần tin thời sự, ngoài phần chính của màn hình dành cho phát thanh viên thông báo tin tức, hầu như các nhà đài đều dành một góc nhỏ để truyền tải thông tin đến những người bị điếc. Ngôn ngữ của những người bị điếc là những dấu hiệu thể hiện bằng kí hiệu qua đôi bàn tay.

Tất nhiên là không thể diễn tả hết mọi lời trong bản tin trong bài viết, nhưng là truyền thông cho những người bị khiếm khuyết về thính giác ít nhiều hiểu được, nắm được những thông tin cần thiết. Xem như thế, điếc là một dị tật gây khổ đau cho con người. Chính từ điếc dẫn đến câm, hay ngọng. Vì không nghe được từ bẩm sinh nên người bị điếc không thể nói, tức là lập lại âm thanh của người khác, mà cụ thể là cha mẹ, người nuôi dưỡng từ thuở ấu thơ tập cho nói. Những người bị điếc câm luôn sống trong một tâm trạng bị dồn nén về tâm lý. Không bộc lộ cho người khác hiểu được ý mình và cũng khó hiểu được người khác muốn truyền đạt điều gì đến với mình. Người bị điếc câm và người bình thường sống chung, cả hai đều cảm thấy khó khăn với nhau. Nhưng phần thiệt thòi, đau khổ vẫn là người khuyết tật lãnh đủ.



Trong Tin mừng của Thánh Mác Cô chương 7 từ câu 31-37 có thuật lại việc Chúa Giêsu làm phép lạ chữa lành cho một người vừa ngọng (nói không rõ ràng), vừa điếc. Chúa mở tai anh bằng cách đặt tay vào tai; mở miệng anh bằng cách lấy nước miếng bôi vào lưỡi. Người ngước mắt lên trời và

nói HÃY MỞ RA. Ngay lúc đó tai anh nghe được, miệng anh nói được. Chúa làm việc lạ lùng này cho thấy Người đến trần gian để

cứu độ con người không những về phần linh hồn mà còn về thân xác. Khi chứng kiến phép lạ Chúa làm, bản thân anh đã nói được rõ ràng, hẳn là anh rất vui mừng, có thể là la lên lớn tiếng khiến náo động cả lên (?). Đức Giêsu truyền bảo anh và mọi người đừng kể chuyện đó với ai. Nhưng làm sao Người có thể ngăn được niềm vui của anh và của đám đông. Thánh Mác Cô cho biết "*Người càng truyền bảo họ, họ lại càng đồn xa*".

Ngày hôm nay, vẫn còn nhiều người chẳng may lâm vào cảnh bị tàn tật do hậu quả của môi trường sống, vì thực phẩm, vì hóa chất, vì di chứng của bệnh tật, vì chiến tranh, nhiễm độc, hay vì nhiều nguyên nhân khác. Những anh chị em bị điếc câm là những người bị thiệt thòi, khổ đau trong cuộc sống. Xin Chúa đoái thương, ủi an và đủ lòng xót thương họ. Chúng ta cùng cầu xin Chúa soi sáng để những nhà khoa học, bác sĩ, dược sĩ tiếp tục tìm kiếm các phương pháp, các loại thuốc, máy móc, phương tiện để góp phần chữa trị, mang lại nhiều phương cách giúp những anh chị em khuyết tật được hoà nhập với mọi người.

Phần chúng con, nhiều người dù không bị điếc câm về thể lý, nhưng cũng ít nhiều bị điếc câm về tâm linh. Chúng con đã không biết mở tai đón nhận lời Chúa, mở tai để nghe được những lời giáo huấn, những chỉ dạy đạo đức trong đời sống hầu đem ra thực hành. Chúng con cũng đã bao lần giả điếc, không dám nghe những lời kêu cầu cần giúp đỡ của những người đang cùng sống với con, giả không nghe thấy những lời góp ý, những lời giảng dạy của Hội Thánh Chúa. Nhiều lần, nhiều nơi, nhiều chỗ con đã giả câm để không mở lời cảm tạ, chúc tụng tôn vinh danh Chúa trong đời sống đạo. Con không dám mở lời tuyên xưng danh Chúa giữa mọi người, không dám rao truyền, làm chứng về một Thiên Chúa đáng con tôn thờ. Miệng con đã từng khép chặt không dám nói sự thật, không dám mở lời can ngăn cho những hành vi xấu xảy ra vì nhát đảm, vì tự mình dối lòng mình, vì sợ thiệt thòi cho bản thân, thiệt hại về quyền lợi, địa vị, vật chất của con, gia đình hay tập thể.

Xin Chúa cho chúng con cũng được ơn chữa lành để tai được mở ra đón nhận Lời hằng sống, miệng được mở ra để ca tụng, tạ ơn và rao truyền Lòng thương xót của Chúa. Chớ gì cuộc đời con mãi là bài ca EPPHATA: HÃY MỞ RA. AMEN.



GIÁO DỤC KITÔ GIÁO

Những sai phạm và lỗi lầm gắn liền với đời sống hôn nhân

Gioakim Trương Đình Giai

(Bài 2)

II. Lỗi lầm thường xuyên của người vợ

Các đấng mày râu thì thường than trách vợ mình như sau:

- Lơ là việc nội trợ.
- Không biết chăm chút sắc đẹp, cau có, gắt gỏng.
- Không biết chăm sóc chu đáo cho con cái.
- Chỉ biết đến con cái mà lơ là với chồng.
- Chi tiêu hoang phí.
- Ngồi lê đôi mách.

1. Lơ là việc nội trợ

Nhiều người vợ trẻ, quen được nuông chiều hồi còn con gái, không được dạy dỗ lo việc nội trợ đến khi lấy chồng chỉ biết ăn diện se sua mà không biết quan tâm đến nhà cửa, làm việc nội trợ, nấu nướng, hoặc là làm qua loa chiếu lệ, để nhà cửa lộn thối, thiếu trật tự và nấu nướng vụng về.

Trong khi mấy ông là “yêu” bằng mắt và bằng bụng. Nhìn nhà cửa lộn thối bẽ bối vừa khó coi lại vừa mang tiếng về bà con

bè bạn. Làm việc cả ngày mệt nhọc về nhà chỉ mong thấy nhà cửa ngăn nắp, sạch sẽ, được vợ lo lắng cho bữa ăn ngon vậy mà thấy nhà cửa lộn thối bê bối, ăn uống nuốt không vô thì còn đâu hứng thú mà nói đến chuyện chăn gối.

2. Cau có gắt gỏng, không biết chăm sóc nhan sắc

Có nhiều người nữ thời gian tìm hiểu mặt mày xinh đẹp, vui tươi, mĩm cười, biết chăm sóc dung nhan, để ý trang điểm ăn mặc đến khi lập gia đình và nhất là lúc sinh con để cái không biết chăm chút nhan sắc, cũng như ăn mặc đã vậy ăn nói cau có gắt gỏng.

Người nam vốn yêu bằng mắt, bị thu hút bởi sắc đẹp và sự dịu dàng của phụ nữ, vốn là phái đẹp, phái yếu. Bây giờ hụt hẫng, thấy vợ mình xuống sắc, lại còn cau có, ngăm bên hữu bên tả biết bao nhiêu cô gái trẻ xinh đẹp, dịu dàng hấp dẫn, dễ bị chia trí, hớp hồn. Vì vậy chị em phải nhớ chăm chút nhan sắc và nhất là giữ nét mặt vui

tươi, ăn nói dịu dàng để tránh cho các ông chồng xiêu lòng vì của ngon vật lạ bên ngoài.

3. Thiếu quan tâm chăm sóc cho con cái

Nhiều người vợ trẻ thờ ơ lơ là với việc chăm sóc con cái một phần do thiếu tình thương, một phần do không có kinh nghiệm nuôi dưỡng con cái, để cho con cái hoặc thiếu dinh dưỡng, thiếu vệ sinh, ảnh hưởng đến sức khỏe thể xác và tinh thần của con cái.

Người chồng sẽ bực mình và đau lòng khi thấy con cái mình không được chăm sóc chu đáo, bỏ bê sẽ đánh mất sự tôn trọng và tình yêu với vợ cho dù nhiều khi không nói ra đi nữa. Người cha bình thường nào cũng mong vợ mình là một hiền mẫu cả.

4. Chỉ biết đến con cái mà lơ là với chồng

Quan tâm đến con cái là điều tốt. Không một người chồng, người cha bình thường nào mà lại không thích vợ mình quan tâm, chăm sóc cho con cái. Nhưng sẽ vô lý và sai lầm nguy hiểm khi người vợ làm như thế trong nhà chỉ có con cái mà thôi chứ không có chồng mình.

Điều này sẽ làm người chồng hụt hẫng vô cùng vì cảm thấy

mình thừa thãi và có nguy cơ tìm sự bù đắp bên ngoài

Dồn hết tình yêu, sự quan tâm vào con cái, người vợ vô tình đẩy chồng mình vào cảm giác bị bỏ rơi, cô đơn ngay trong chính ngôi nhà của mình.

5. Chi tiêu hoang phí

Có nhiều người vợ, đặc biệt vợ trẻ hiện nay trong thời gian tìm hiểu có thói quen dụ dỗ người yêu hào phóng của mình, mua sắm cho mình đủ thứ này nọ. Bình thường mà nói đó cũng là điều chính đáng thôi vì đó là dấu chỉ người nữ nhận ra mình được yêu và là cơ hội để người nam tỏ tình.

Nhưng sẽ quá đáng và sai lầm khi ta không biết chỗ dừng, đòi hỏi phi lý quá mức nhất là khi đã bước vào đời sống lứa đôi, lúc cần phải lo vun đắp cho cuộc sống tương lai của không chỉ hai người mà còn cho con cái nữa. Người chồng sẽ không còn hào phóng như trước đây dù nổi tiếng hòa phóng, cảm thấy mình bị lợi dụng, không tôn trọng, thậm chí khinh khi vợ mình cho rằng cô ta tham lam ích kỷ, chỉ biết vòi tiền chồng, không biết nghĩ đến tương lai gia đình.

6. Ngôi lê đôi mách

Có những người vợ thay vì dành thời giờ chăm sóc chồng con, có thói quen lén la hết nhà này đến nhà kia, để tán gẫu. Nhưng như thánh Giacobê bảo, người ta thường phạm lỗi qua môi miệng. Thường những câu chuyện ngồi lê đôi mách đó không có tính xây dựng mà chủ yếu là phê phán, chỉ trích, soi mói, nói xấu người này, người nọ, nhất là đem chuyện gia đình vợ chồng ra tán. Nghe được điều tích cực thì ít mà điều tiêu

cực lại nhiều. Nói tốt thì ít nói xấu thì nhiều. Ích lợi hiếm hoi, mà gây bất hòa thì nhiều.

Không có người chồng nào thích vợ mình lén la hết nhà này đến nhà kia tán gẫu, nói hành nói xấu, nghe những chuyện linh tinh nhưng muốn vợ mình dành thời gian trò chuyện với mình và với con cái, lo việc nội trợ nhà cửa tươm tất, và chăm chút cho con cái cái ăn cái mặc.

(Còn tiếp)

ĐI TÌM CHÉN THÁNH

Theo một câu chuyện cổ nước Anh, thì chén thánh mà Chúa Giêsu dùng trong bữa tiệc ly đã được đem về thành Cas-tân-bơ-ry. Nhưng vì lòng dạ độc ác của dân thành cho nên chén thánh này đã được đưa về trời, và chỉ những ai có tâm hồn trong sạch, quảng đại mới được nhìn thấy chén thánh.

Một người quý tộc trong thành phố này ước ao được nhìn thấy chén thánh một lần trong đời mình. Ông lên đường tiến về lâu đài trước kia đã cất giữ chén thánh.

Trong cuộc hành trình, ông gặp một người phong cùi ngồi ăn xin bên vệ đường. Ông ném cho kẻ khốn khổ một đồng tiền mà không thèm ngó đến anh ta. Và dĩ nhiên ông đã không bao giờ nhìn thấy được chén thánh.

Mấy chục năm sau, người quý tộc giờ đây đã trở thành một cụ già cũng quyết chí trở lại lâu đài một lần nữa. Lần này ông gặp lại người phong cùi cũng ở chỗ cũ, bên vệ đường.

Vừa thấy kẻ khốn cùng, nhà quý tộc liền mở hành trang, Ông rút ra một ổ bánh mì thơm ngon và một chiếc cúp bạc sang trọng. Ông chia cho người phong cùi nửa ổ bánh và ăn phần còn lại. Rồi ông dùng chiếc cúp bạc múc nước nơi dòng suối bên cạnh. Ông đưa cho người phong cùi uống trước rồi uống phần còn lại.

Vừa lúc ấy mắt ông bỗng thấy người phong cùi biến dạng. Rồi ông nghe có tiếng nói như sau:

"Chính Ta đây. Người đã cho Ta ăn và uống. Bởi vì ai trao ban là trao ban cho ba người: cho bản thân mình, cho kẻ đói khát và cho chính Ta".

Simon Hòa sưu tầm

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

Thiên Chúa và sự thưởng phạt

LM Đan Vinh – HHTM

VẤN ĐỀ: Nếu có Thiên Chúa thì tại sao Ngài lại để cho những người tin thờ Ngài phải thua thiệt nghèo khổ? Tại sao Ngài không phạt thẳng tay, tru diệt những kẻ chống lại Ngài?

TRẢ LỜI:

ĐẶT VẤN ĐỀ:

Tại sao nhiều kẻ không tin thờ Thiên Chúa mà vẫn được giàu có và làm việc thành công, đang khi nhiều người tin thờ Thiên Chúa lại lâm cảnh nghèo đói và làm ăn thất bại? Tại sao Thiên Chúa không trừng phạt, tru diệt những kẻ chống lại Ngài và ban ơn cho những người tin thờ Ngài?

GIẢI ĐÁP:

1) Tại sao kẻ không tin thờ Thiên Chúa vẫn được may lành và ngược lại: nhiều kẻ tin thờ Thiên Chúa vẫn bị nghèo khó đau khổ?

- Thực ra Thiên Chúa không phải là loài người nên có lối hành xử không giống như phạm nhân chúng ta. Ngôn sứ I-sai-a đã tuyên sấm lời Đức Chúa phán như sau: *"Tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi, và đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta. Trời cao hơn đất chừng nào, thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các ngươi, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các ngươi chừng ấy"* (Is 55, 8-9).

- Thiên Chúa làm những điều mà người đời khó lòng hiểu thấu được. Chẳng hạn: Loài người thường yêu những ai yêu mình và ghét những ai chống lại mình. Đang khi *"Thiên Chúa là Tình Yêu"* (1 Ga 4, 16): Ngài yêu thương đối xử từ bi nhân hậu đối với mọi người, kể cả những kẻ không tin thờ Ngài như lời Đức Giê-su: *"Thiên Chúa nhân hậu với cả phường vô ân và quân độc ác"*

(Lc 6, 35-36). Ngài yêu thương và xuống ơn lành cho cả người lành cũng như kẻ dữ: "*Thiên Chúa cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính*" (Mt 5, 45).

2) Tại sao nhiều người không tin thờ Thiên Chúa mà làm ăn thành công phát đạt, đang khi nhiều kẻ tin thờ Thiên Chúa lại vẫn bị nghèo đói thất bại? Phải chăng tin thờ Thiên Chúa là điều ổng công vô ích?

- Khi sáng tạo trời đất muôn vật, Thiên Chúa đồng thời dựng nên



các định luật thiên nhiên, để muôn vật muôn loài được tồn tại và ngày một tiến hóa theo thánh ý Chúa. Loài người chúng ta dù tin Thiên Chúa hay không, cũng **đều phải tuân theo các định luật thiên nhiên do Ngài**

đã an bài. Chẳng hạn: Muốn làm việc thành công cần hội đủ ba điều kiện là "Thiên thời, địa lợi và nhân hòa"; Muốn có mùa gặt bội thu cần phải gieo trồng giống lúa tốt theo đúng kỹ thuật và hợp thời vụ; Muốn bán được nhiều hàng hóa phải áp dụng kỹ thuật quảng cáo và biết cách xã giao; Muốn khỏi bệnh nan y phải làm theo lời khuyên và uống thuốc theo toa bác sĩ... **Một người tin thờ Thiên Chúa nhưng không tuân theo các quy luật tự nhiên do Chúa đã an bài, thì khó đạt được thành công bằng một người tuy vô tín, nhưng lại biết khôn ngoan áp dụng các kỹ năng phù hợp với các định luật tự nhiên do Chúa đã an bài...**

- Tuy nhiên trường hợp người tin thờ Chúa mà dù đã cố gắng hết sức nhưng **vẫn bị nghèo đói và gặp phải tai nạn cũng đừng ngã lòng trông cậy.** Còn những ai không tin thờ Thiên Chúa mà **được giàu có thành công cũng đừng vội hả hê về thái độ vô tín của mình,** vì Thiên Chúa vẫn luôn hiện hữu cho dù người đời có công nhận sự hiện hữu của Ngài hay không. Sự thưởng phạt công minh của Thiên Chúa sớm muộn cũng sẽ xảy ra như người ta

thường nói: “Ở hiền gặp lành”; “Ác giả ác báo”; “Trời xanh có mắt”; “Lưới trời lồng lộng, tuy thưa nhưng khó lọt”...

- Hơn nữa, **Đức Giêsu cũng cho thấy giá trị thanh luyện của đau khổ thập giá và chính Người đã chọn đi con đường “Qua đau khổ vào trong vinh quang” để cứu độ loài người theo thánh ý Thiên Chúa.** Người mời gọi những ai muốn theo làm môn đệ của Người phải **“bỏ mình, vác thập giá mình hằng ngày mà đi theo Người”** (Mt 16, 24). Người cũng đòi những ai muốn vào Nước Trời **phải dứt bỏ lòng tham lam của cái bất chính và chọn đi theo con đường hẹp và leo dốc.** Người cũng cho thấy **bất lợi của sự giàu có:** *“Thầy bảo thật anh em: Người giàu có khó vào Nước Trời. Thầy còn nói cho anh em biết: Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa”* (Mt 19, 23-24). Người **chúc phúc cho những người nghèo khó khiêm nhu:** *“Phúc cho anh em là những kẻ nghèo khó, vì Nước Thiên Chúa là của anh em. Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải đói, vì Thiên Chúa sẽ cho anh em được no lòng. Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải khóc, vì anh em sẽ được vui cười”* (Lc 6, 20-21). Chúa đến thiết lập một trật tự mới như Ngài đã từng thực hiện trong lịch sử Ít-ra-en: *“Chúa hạ bệ những ai quyền thế. Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường. Kẻ đói nghèo Chúa ban của đầy dư, người giàu có lại đuổi về tay trắng”* (Lc 1, 52-53).

- Đàng khác, **ngoài cuộc sống tạm ở đời này, vẫn còn một cuộc sống vĩnh hằng ở đời sau:** Đến ngày tận thế, mọi người đã chết sẽ trỗi dậy để chịu phán xét chung (x. Mt 13, 41-43). Trong thời gian còn sống, những kẻ vô tín và gian ác **cần phải kíp thời hồi tâm sám hối, bỏ con đường gian ác để sống theo con đường mến Chúa yêu người theo thánh ý Thiên Chúa.** Vì thời gian của tình yêu và lòng nhân từ có giới hạn. Vào lúc họ không ngờ, vào giờ họ không biết, **Vua Thẩm Phán Giêsu sẽ đến với mỗi người trong giờ chết, và sẽ tái lâm trong ngày tận thế để phán xét chung toàn nhân loại để** ban thưởng kẻ lành và trừng phạt kẻ dữ (x. Mt 24, 36). Cuối cùng kẻ gian ác sẽ *“ra đi để chịu cực hình muôn kiếp, còn những người công chính ra đi để hưởng sự sống muôn đời”* (Mt 25, 46).



HIỆP THÔNG CẦU NGUYÊN

Trong tháng 8/2014, Cộng đoàn LCTX TGP nhận được 913 ý xin hiệp thông, gồm:

- Xin ơn việc làm ổn định và thánh hóa công ăn việc làm được tốt đẹp.
- Xin ơn chữa lành hồn xác cho Anna, Anna An, Anna Lý, Anna Ngọc Vân, Anna Thanh Hoa, Agnès, Anê, Antôn, Augustinô Huy, Đaminh, Đôminicô, Gioana, Gioan Baotixita, Gioan Baotixita Giuse, Giuse Anh, Giuse Cường, Giuse Tài, Inê, Isave, Luca Hiên, Magarita Mai, Marcô, Maria, Maria Nga, Maria Quỳnh, Maria Lan, Maria Vinh, Maria Ngọc, Maria Bảo Hà, Maria Hiên, Maria Mai, Maria Mỹ Đức, Maria Ngọc, Matta, Maria Hải, Maria Phúc, Têrêsa, Têrêsa Kiều Thoa, Têrêsa Ngà, Têrêsa Hà, Têrêsa Nhung, Phanxicô, Phanxicô Xavie, Phaolô, Phêrô Hiên, Phêrô Sơn, Têrêsa Phi, em bé Têrêsa bị ung thư.
- Xin ơn hoán cải cho các con, cho Anna, Anna An, Anna Lý, Anna Ngọc Vân, Anna Trinh, Anê, Agnès, Antôn, Đaminh, Đôminicô, Gioana, Gioan Baotixita, Gioan Baotixita Giuse, Gioan Baotixita Tùng, Giuse, Giuse Lâm, Giacôbê, Inê, Isave, Laurensô, Magarita Mai, Marcô, Maria, Maria Vinh, Maria Ngọc, Maria Bảo Hà, Maria Hiên, Maria Mai, Maria Mỹ Đức, Maria Ngọc, Matta, Martinô, Têrêsa, Têrêsa Kiều Thoa, Têrêsa Thu Hà, Rôsa Anna, Phanxicô, Phanxicô Hoàng, Phanxicô Xavie, Phaolô, Phêrô, Phêrô Maria và một người ngoại đạo.
- Lễ giỗ cho Giuse, một linh hồn ngoại giáo.
- Cầu cho linh hồn các linh mục, tu sĩ
- Cầu cho các linh hồn ông bà, cha mẹ tổ tiên.
- Cầu cho các linh hồn mồ côi - Cầu cho các thai nhi.
- Cầu cho linh hồn ngoại giáo, ông bà cha mẹ ngoại giáo.
- Linh hồn Anna, Maria, Phêrô mới qua đời.
- Cầu cho linh mục Giacôbê, linh mục Phêrô Maria, linh hồn Anna, Anê, Agnès, Agnès Minh, Andrê, Anna, Antôn, Augustinô, Đôminicô, Đaminh, Êli, Élizabeth, Giacôbê, Giuse, Giuse Anna, Gioakim, Gioan, Gioan Anna, Gioana, Gioan Baotixita, Henriette, Inhaxiô, Inê, Isave, Longrinô, Lucia, Longrinô, Matta, Matthêu, Marcô, Maria, Maria

Têrêsa, Maria Phước, Mônica, Têrêsa, Têrêsa Maria, Vincentê, Vinh Sơn, Phanxicô, Phanxicô Xaviê, Phaolô, Phaolô Giuse, Phêrô, Phêrô Đại, Phêrô Maria, Phêrô Phaolô, Philipê và linh hồn ngoại giáo Trịnh Thị Gạo.

- Xin ơn tận hiến - Xin ơn thiên triệu.
- Xin ơn sống đẹp ý Chúa - Xin ơn bền đỗ cho cha mẹ
- Xin ơn cho Tôma, Maria được khoẻ mạnh.
- Xin cho Phanxicô, Giuse, Phanxicô Long bỏ nghiện và về với gia đình.
- Xin cho gia đình được sum họp, hoà thuận thương yêu.
- Xin cho Antôn chăm ngoan - Xin cho trả hết nợ, giải thoát nợ.
- Xin cho hôn nhân Têrêsa được tốt đẹp theo Thánh ý Chúa.
- Xin ơn cho Phaolô và Têrêsa sớm đoàn tụ.
- Xin cho một gia đình lập nghiệp phương xa được bình an.
- Xin cho được mau có con - Xin được ơn gọi hôn nhân.
- Xin cho gia đình con trai được hạnh phúc.
- Xin cho gia đình được hạnh phúc
- Xin cho Đa Minh thi đậu - Xin cho Cavl biết tín thác.
- Xin ơn cho mẹ và con khoẻ mạnh.
- Xin cho bán được nhà, đất - Xin cho giấy tờ nhà cửa tốt đẹp.
- Xin cho giấy tờ đi học, du học tốt đẹp.
- Xin cho có công ăn việc làm và phát triển.
- Xin cho Gioan Giaotixita thi tốt đẹp - Xin cho đi xa bình an.
- Xin cho Thầy Phêrô được như ý.
- Xin cho Giuse vượt qua khó khăn và giải thoát.
- Xin cho giấy tờ phỏng vấn tốt đẹp - Xin cho mua được nhà.
- Xin cho gia đình vượt khó khăn và tìm được công lý.
- Xin cho mang thai bình an - Xin cho con cái được ngoan ngoãn.
- Xin cho gia đình gia đình khoẻ mạnh.
- Xin cho sinh nhật được bình an và hồng ân.
- **Câu cho các ân nhân còn sống cũng như qua đời đã giúp đỡ phát triển phong trào sùng kính LCTX được hồn an xác mạnh.**



Mục lục

† Lá Thư Linh Hưởng	
◆ Cuộc đời là một sự lựa chọn...	02
† Sống Lời Chúa	05
† Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TĐ Thiên Chúa Giàu Lòng Xót Thương (B29)	13
† Tân Phúc Âm Hóa đời sống Cộng đoàn	17
† Tin tức & Sinh hoạt	23
† DIỄN ĐÀN	
◆ Nhờ Mẹ đến với Chúa	25
◆ Sống Phúc Âm Hóa: Tránh đổ kỵ - ganh ghét	34
◆ Khi nghịch cảnh đến, bạn có thái độ nào	36
◆ Núi cao và vực thẳm	41
◆ Thơ: Đến với Chúa nhờ Mẹ Mân Côi	43
◆ Hạt bụi	44
◆ Tông đồ nơi quán nhậu	47
◆ Thánh Thể trong đời sống thánh hiến (tt và hết)	50
◆ Bệnh điếc tâm linh	54
† Giáo dục Kitô giáo: Những sai phạm và lỗi lầm (Bài 2)	56
† Giải đáp thắc mắc: Thiên Chúa và sự thưởng phạt	59
† HIỆP THÔNG CẦU NGUYỆN	62